MỤC LỤC

CÁC CHỮ VIẾT TẮT 1

1. CHÍNH SÁCH VỀ GIÁO DỤC ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT 2

1.1. CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT 2

1.2. LUẬT NGƯỜI KHUYẾT TẬT 3

1.3. NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2012/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGƯỜI KHUYẾT TẬT 5

1.4. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC THÀNH LẬP, HOẠT ĐỘNG, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP 8

1.5. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH Số: 42 /2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật 10

1.6. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 16/2017/TT-BGDĐT Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập 18

1.7. THÔNG TƯ SỐ 03/2018/TT-BGDĐT QUY ĐỊNH VỀ GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT 20

2. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆNKẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT 31

2.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN 31

2.1.1. Bản kế hoạch giáo dục cá nhân 31

2.1.2. Vai trò của bản kế hoạch giáo dục cá nhân 31

2.1.3. Các thành tố của bản kế hoạch giáo dục cá nhân 32

2.1.4. Những yêu cầu của bản kế hoạch giáo dục cá nhân 33

2.1.5. Thời gian xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân 33

2.1.6. Qui trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân 34

2.1.7. Một số từ ngữ sử dụng trong văn bản 35

2.2. TỔ CHỨC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN 36

2.2.1. Thành viên Nhóm hợp tác xây dựng và nhiệm vụ của các thành viên 36

2.2.2. Tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân - tiến trình của buổi họp 39

2.2.3. Nhận xét chung về sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh, xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo 46

2.2.4. Nhận xét về sự tiến bộ của học sinh học kì I, cuối năm và kế hoạch chuyển tiếp 47

2.3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN 48

2.3.1. Nhiệm vụ của thủ trưởng cơ sở giáo dục 48

2.3.2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm và giáo viên môn học 49

2.3.3. Giáo viên hỗ trợ (giáo viên chủ chốt của huyện, giáo viên từ Trung tâm hỗ trợ) 51

2.3.4. **Cha mẹ hoặc người giám hộ** 52
2.3.5. **Bản thân học sinh khuyết tật** 53
2.3.6. **Học sinh không khuyết tật** 53
2.3.7. **Lực lượng cộng đồng** 54
3. **QUẢN LÍ HÌNH THÀNH VÀ VẬN HÀNH PHÒNG HỖ TRỢ GIÁO DỤC HÒA NHẬP** 55
3.1. **Khái niệm phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập** 55
3.2. **Chức năng của phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập** 56
3.3. **Nhiệm vụ của phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập** 56
3.3.1. Hỗ trợ trực tiếp học sinh khuyết tật 56
3.3.2. Phát triển năng lực đội ngũ tham gia giáo dục hòa nhập 57
3.3.3. Phối hợp sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng 58
3.3.4. Lưu giữ, quản lý hồ sơ hỗ trợ 58
3.4. **Tổ chức hình thành và vận hành Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập** 59
3.4.1. Cơ sở pháp lí của việc hình thành phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập 59
3.4.2. Cơ sở vật chất 59
3.4.3. Trang thiết bị và đồ dùng của Phòng hỗ trợ đặc biệt 60
3.4.4. Tổ chức và quản lý điều hành 60
4. PHỤ LỤC 63
4.1. Phụ lục 1. Mẫu Kế hoạch giáo dục cá nhân 63
4.2. Một số công cụ xác định khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật 63
4.2.1. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khuyết tật trí tuệ 63
4.2.2. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khuyết tật nghe 63
4.2.3. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khuyết tật ngôn ngữ 63
4.2.4. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khuyết tật nhìn 63
4.2.5. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khuyết tật vận động 63
4.2.6. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khó khăn đọc 63
4.2.7. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khó khăn về viết 63
4.2.8. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khó khăn về toán 63

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5601/UBND-VX Về thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2018*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 12257
Ngày: 17/12/18
Chuyển:

Kính gửi:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính.

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2883/GDĐT-TC ngày 22 tháng 8 năm 2018 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 7598/STC-HCSN ngày 09 tháng 11 năm 2018 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 12318/STP-KTrVB ngày 23 tháng 11 năm 2018 về thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục,

Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Chấp thuận đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn nêu trên. Thống nhất chủ trương áp dụng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập theo Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ, theo mức như sau:

Phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật	=	Tiền lương 01 giờ dạy của giáo viên	x	0,2	x	Tổng số giờ thực tế giảng dạy ở lớp có người khuyết tật

Thời gian thực hiện: từ tháng 9 năm 2018.(bắt đầu từ năm học 2018 - 2019).

2. Về truy lãnh phụ cấp ưu đãi:

Thực hiện truy lãnh phụ cấp ưu đãi 16 tháng (gồm thời gian 06 tháng kể từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 02 năm 2016 do ngừng thực hiện Quyết định số 69/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố và thời gian 10 tháng kể từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 8 năm 2018 do ngừng thực hiện Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tư pháp;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- VPUB: CPVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX-VNga) TV10

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thu

VIII. NHẬN XÉT CHUNG VỀ SỰ TIẾN BỘ CỦA HỌC SINH HỌC KÌ I

1. Những tiến bộ của học sinh:

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

.....

.....

1.2. Kỹ năng xã hội

.....

.....

1.3. Kỹ năng đặc thù

.....

2. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và phương hướng thực hiện học kì II:

2.1. Về nội dung:

.....

.....

2.2. Về biện pháp, phương pháp và phương tiện thực hiện:

.....

.....

2.3. Về hình thức tổ chức:

.....

.....

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5601/UBND-VX Về thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2018*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 12357
Ngày: 17/12/18
Chuyển:

Kính gửi:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính.

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2883/GDĐT-TC ngày 22 tháng 8 năm 2018 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 7598/STC-HCSN ngày 09 tháng 11 năm 2018 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 12318/STP-KTrVB ngày 23 tháng 11 năm 2018 về thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục,

Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Chấp thuận đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn nêu trên. Thống nhất chủ trương áp dụng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập theo Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ, theo mức như sau:

Phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật	=	Tiền lương 01 giờ dạy của giáo viên	x	0,2	x	Tổng số giờ thực tế giảng dạy ở lớp có người khuyết tật

Thời gian thực hiện: từ tháng 9 năm 2018 (bắt đầu từ năm học 2018 - 2019).

2. Về truy lãnh phụ cấp ưu đãi:

Thực hiện truy lãnh phụ cấp ưu đãi 16 tháng (gồm thời gian 06 tháng kể từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 02 năm 2016 do ngừng thực hiện Quyết định số 69/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố và thời gian 10 tháng kể từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 8 năm 2018 do ngừng thực hiện Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tư pháp;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- VPUB: CPVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX-VNga) TV10

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thu

2. Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chủ yếu đối với người khuyết tật.

Giáo dục bán hòa nhập và giáo dục chuyên biệt được thực hiện trong trường hợp chưa đủ điều kiện để người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập.

3. Người khuyết tật, cha, mẹ hoặc người giám hộ người khuyết tật lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp với sự phát triển của cá nhân người khuyết tật. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện và cơ hội thuận lợi để người khuyết tật được học tập và phát triển theo khả năng của cá nhân.

Nhà nước khuyến khích người khuyết tật tham gia học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập.

Điều 29. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục

1. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia giáo dục người khuyết tật, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật được đào tạo, bồi dưỡng cập nhật về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu giáo dục người khuyết tật.

2. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia giáo dục người khuyết tật, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật được hưởng chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi theo quy định của Chính phủ.

Điều 30. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Bảo đảm các điều kiện dạy và học phù hợp đối với người khuyết tật, không được từ chối tiếp nhận người khuyết tật nhập học trái với quy định của pháp luật.

2. Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học chưa bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

Điều 31. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập

1. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập là cơ sở cung cấp nội dung chương trình, thiết bị, tài liệu dạy và học, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ giáo dục, tổ chức giáo dục phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh của người khuyết tật.

2. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập có nhiệm vụ sau đây:

a) Phát hiện khuyết tật để tư vấn lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp;

b) Thực hiện biện pháp can thiệp sớm người khuyết tật tại cộng đồng để lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp;

c) Tư vấn tâm lý, sức khỏe, giáo dục, hướng nghiệp để lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp;

d) Hỗ trợ người khuyết tật tại gia đình, tại cơ sở giáo dục và cộng đồng;

đ) Cung cấp nội dung chương trình, thiết bị, tài liệu dạy và học đặc thù phù hợp với từng dạng tật, mức độ khuyết tật.

3. Việc thành lập và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập phải bảo đảm điều kiện sau đây:

a) Có cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị và dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm của người khuyết tật;

b) Có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục có trình độ chuyên môn phù hợp với các phương thức giáo dục người khuyết tật;

c) Có nội dung chương trình giáo dục, bồi dưỡng và tài liệu tư vấn phù hợp với các phương thức giáo dục người khuyết tật.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập hoặc cho phép thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập quy định tại khoản 3 Điều này.

1.3. NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2012/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGƯỜI KHUYẾT TẬT + Thông tư liên tịch 34/2012 TT Liên tịch 37/2012

Điều 2. Dạng tật

1. Khuyết tật vận động là tình trạng giảm hoặc mất chức năng cử động đầu, cổ, chân, tay, thân mình dẫn đến hạn chế trong vận động, di chuyển.

2. Khuyết tật nghe, nói là tình trạng giảm hoặc mất chức năng nghe, nói hoặc cả nghe và nói, phát âm thành tiếng và câu rõ ràng dẫn đến hạn chế trong giao tiếp, trao đổi thông tin bằng lời nói.

3. Khuyết tật nhìn là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhìn và cảm nhận ánh sáng, màu sắc, hình ảnh, sự vật trong điều kiện ánh sáng và môi trường bình thường.

4. Khuyết tật thần kinh, tâm thần là tình trạng rối loạn tri giác, trí nhớ, cảm xúc, kiểm soát hành vi, suy nghĩvà có biểu hiện với những lời nói, hành động bất thường.

5. Khuyết tật trí tuệ là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhận thức, tư duy biểu hiện bằng việc chậm hoặc không thể suy nghĩ, phân tích về sự vật, hiện tượng, giải quyết sự việc.

6. Khuyết tật khác là tình trạng giảm hoặc mất những chức năng cơ thể khiến cho hoạt động lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn mà không thuộc các trường hợp được quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều 3. Mức độ khuyết tật

1. Người khuyết tật đặc biệt nặng là những người do khuyết tật dẫn đến mất hoàn toàn chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn.

2. Người khuyết tật nặng là những người do khuyết tật dẫn đến mất một phần hoặc suy giảm chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được một số hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc.

3. Người khuyết tật nhẹ là người khuyết tật không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 4. Xác định mức độ khuyết tật

1. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật căn cứ vào quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị định này và quan sát trực tiếp người khuyết tật thông qua thực hiện hoạt động đơn giản phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày, sử dụng bộ câu hỏi theo tiêu chí về y tế, xã hội và phương pháp khác theo quy định để xác định mức độ khuyết tật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

2. Hội đồng giám định y khoa xácđịnh, kết luận về dạng tật và mức độ khuyết tật đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật người khuyết tật.

3. Người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì Hội đồng xác định mức độkhuyết tật căn cứ kết luận của Hội đồng giám định y khoa để xác định mức độkhuyết tật như sau:

a) Người khuyết tật đặc biệt nặng khi được Hội đồng giám định y khoa kết luận không còn khả năng tự phục vụ hoặc suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

b) Người khuyết tật nặng khi được Hội đồng giám định y khoa kết luận có khả năng tự phục vụ sinh hoạt nếu có người, phương tiện trợ giúp một phần hoặc suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%;

c) Người khuyết tật nhẹ khi được Hộiđồng giám định y khoa kết luận có khả năng tự phục vụ sinh hoạt hoặc suy giảm khả năng lao động dưới 61%.

4. Trường hợp văn bản của Hội đồng giám định y khoa trước ngày Nghị định này có hiệu lực kết luận chưa rõ về khảnăng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động thì Hội đồng xác định mức độkhuyết tật thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật cho người khuyết tật theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

5. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

6. Bộ Tài chính, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn về kinh phí quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 7. Phụ cấp, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

1. Các đối tượng sau đây được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trực tiếp giảng dạy, quản lý người khuyết tật theo phương thức giáo dục chuyên biệt trong cơ sở giáo dục chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

b) Nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục chuyên biệt trong các cơ sở giáo dục không thuộc Điểm a Khoản này.

2. Nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này được hưởng phụ cấp ưu đãi như sau:

Phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật	=	Tiền lương 01 giờ dạy của giáo viên	x	0,2	x	Tổng số giờ thực tế giảng dạy ở lớp có người khuyết tật

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính quy định về chức danh nghề nghiệp, chính sách đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật công tác trong các cơ sở giáo dục và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

1.4. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC THÀNH LẬP, HOẠT ĐỘNG, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP

Điều 2. Khái niệm và phân loại Trung tâm hỗ trợphát triển giáo dục hòanhập

Trung tâm là cơ sở cung cấp nội dung chương trình, thiết bị, tài liệu dạy và học, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ giáo dục, tổ chức giáo dục phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh của người khuyết tật. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trung tâm có hai loại hình: công lập và ngoài công lập.

Trung tâm công lập là đơn vị sự nghiệp do cơ quan nhà nước thành lập, được nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và được bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định.

Trung tâm ngoài công lập là đơn vị sự nghiệp hoạt động trợ giúp người khuyết tật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép các tổ chức, cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm

1. Phát hiện khuyết tật để tư vấn lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp;
2. Thực hiện biện pháp can thiệp sớm người khuyết tật tại cộng đồng để lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp;
3. Tư vấn tâm lý, sức khỏe, giáo dục, hướng nghiệp để lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp;
4. Hỗ trợ người khuyết tật tại gia đình, tại cơ sở giáo dục và cộng đồng;
5. Cung cấp nội dung, thiết bị, tài liệu dạy và học đặc thù phù hợp với từng dạng tật, mức độ khuyết tật.

Chương 4.
HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM

Điều 26. Phát hiện khuyết tật, can thiệp giáo dục sớm người khuyết tật

1. Chủ trì, phối hợp với người khuyết tật, gia đình có người khuyết tật và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phát hiện khuyết tật và xác định ảnh hưởng của khuyết tật đối với việc giáo dục người khuyết tật.
2. Chủ trì, phối hợp với người khuyết tật, gia đình có người khuyết tật và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng và thực hiện chương trình can thiệp giáo dục sớm người khuyết tật, bao gồm: xác định năng lực, nhu cầu của người khuyết tật, xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch, thực hiện các biện pháp can thiệp giáo dục sớm và đánh giá kết quả can thiệp giáo dục.

Điều 27. Tư vấn giáo dục người khuyết tật

1. Tư vấn cho người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp với người khuyết tật.

2. Tư vấn cho người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật tới các cơ sở chăm sóc, giáo dục, hướng nghiệp phù hợp với nhu cầu tâm lý, sức khỏe của người khuyết tật.

Điều 28. Hỗ trợ người khuyết tật

1. Phát triển và rèn luyện các kĩ năng xã hội cho người khuyết tật trước tuổi đi học.

2. Phục hồi chức năng đáp ứng nhu cầu giáo dục của người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng.

3. Rèn luyện các kĩ năng đặc thù đáp ứng nhu cầu giáo dục của người khuyết tật.

4. Hướng nghiệp, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật.

5. Liên hệ với các dịch vụ phù hợp cho người khuyết tật, gia đình có người khuyết tật.

6. Tổ chức cho người khuyết tật tham gia các hoạt động xã hội tại cộng đồng.

7. Thực hiện các dịch vụ hỗ trợ cần thiết khác cho người khuyết tật.

Điều 29. Cung cấp nội dung chương trình, phương pháp, thiết bị, tài liệu dạy học đặc thù phù hợp

1. Xây dựng nội dung chương trình, bồi dưỡng phương pháp và chuyển giao công nghệ **giáo dục khuyết tật cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và những người có liên quan**; tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng và nhu cầu của người khuyết tật.

2. Cung cấp sách giáo khoa chuyển đổi bằng chữ nổi Braille, thiết bị, tài liệu đối với người khiếm thị; sách giáo khoa chuyển đổi bằng ngôn ngữ ký hiệu, thiết bị, tài liệu đối với người khiếm thính; tài liệu, thiết bị hỗ trợ người khuyết tật trí tuệ, người khuyết tật ngôn ngữ và người khuyết tật dạng khác.

Chương 5.
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm của Ủyban nhân dân cấp tỉnh

Chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phối hợp thực hiện kế hoạch; huy động nguồn lực cho việc thành lập, hoạt động của Trung tâm;

2. Hướng dẫn các Trung tâm hiện đang hoạt động đã đáp ứng các quy định tại Thông tư liên tịch này làm tờ trình đề nghị để được công nhận là Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

3. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ về giáo dục người khuyết tật của Trung tâm.

Điều 31. Trách nhiệm của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định, báo cáo kết quả thẩm định và trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Trung tâm hoặc cho phép thành lập, cho phép tổ chức lại, cho phép giải thể Trung tâm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể Trung tâm hoặc cho phép thành lập, cho phép tổ chức lại, cho phép giải thể Trung tâm;

b) Hướng dẫn các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật chuyển đổi thành Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

c) Thẩm định và cho phép hoạt động, đình chỉ hoạt động của Trung tâm;

d) Thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với hoạt động của Trung tâm trên phạm vi địa phương.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thẩm định thành lập tổ chức lại, giải thể Trung tâm hoặc cho phép thành lập, cho phép tổ chức lại, cho phép giải thể Trung tâm.

Hiện nay,Toàn bộ quy định về điều kiện và thủ tục thành lập, hoạt động, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại, giải thể Trung tâm HTPTGDHN ở Thông tư liên tịch số 58 bị bãi bỏ để quy định trong**NGHỊ ĐỊNH SỐ 46/2017/NĐ-CP NGÀY 21/4/2017 QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC:**

1.5. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH Số: 42 /2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

Điều 2. Ưu tiên nhập học và tuyển sinh

1.Ưu tiên nhập học

Người khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 3 tuổi.

2. Ưu tiên tuyển sinh

a) Đối với trung học cơ sở, trung học phổ thông

Người khuyết tật được hưởng chế độ tuyển thẳng vào trung học phổ thông như đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú và học sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Đối với trung cấp chuyên nghiệp

Người khuyết tật được xét tuyển thẳng vào trung cấp chuyên nghiệp theo Quy chế tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hiệu trưởng các trường trung cấp chuyên nghiệp hoặc các trường có đào tạo trung cấp chuyên nghiệp căn cứ kết quả học tập ở phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét và quyết định tuyển thẳng vào học.

c) Đối với đại học, cao đẳng

Người khuyết tật đặc biệt nặng được xét tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng. Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập ở phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét và quyết định tuyển thẳng vào học.

Người khuyết tật nặng được hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng khi đăng kí xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 3. Miễn, giảm một số nội dung môn học, môn học hoặc hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục

1. Người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập học theo chương trình giáo dục chung. Trường hợp người khuyết tật không có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục chung, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định điều chỉnh, miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học hoặc một số môn học, hoạt động giáo dục cho phù hợp và được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục cá nhân.

2. Người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục chuyên biệt ở cơ sở giáo dục chuyên biệt hoặc lớp chuyên biệt trong các cơ sở giáo dục học theo chương trình giáo dục chuyên biệt đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với từng dạngkhuyết tật. Trường hợp người khuyết tật không có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục chuyên biệt, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định điều chỉnh, miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học, môn họchoặc hoạt động giáo dục cho phù hợp và được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục cá nhân.

Điều 4. Đánh giá kết quả giáo dục

1. Việc đánh giá kết quả giáo dục của người khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

2. Đối với người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà người khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà người khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

3. Đối với người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục chuyên biệt, kết quả giáo dục của môn học hoặc hoạt động giáo dục mà người khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chuyên biệt được đánh giá theo quy định dành cho giáo dục chuyên biệt. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà người khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu giáo dục chuyên biệt thì đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân.

Điều 5. Xét lên lớp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Đối với giáo dục phổ thông

Người đứng đầu cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục theo phân cấp căn cứ kết quả học tập các môn học, hoạt động giáo dục của người khuyết tật để xét lên lớp hoặc xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đối với người khuyết tật học theo chương trình giáo dục chunghoặc căn cứ vào kết quả thực hiện KHGDCN đối với người khuyết tật không đáp ứng được chương trình giáo dục chung để xét lên lớp hoặc xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

2. Đối với giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp

Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp, căn cứ vào kết quả học tập, hoạt động giáo dục của người khuyết tật đáp ứng được các yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để xét và cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 6. Chính sách về học phí

Người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ.

Điều7. Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập

1. Người khuyết tật thuộc hộ nghèo,hộ cận nghèođi học tại các cơ sở giáo dục được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục đại học,trung cấp chuyên nghiệp được cấp học bổng10 tháng/năm học;người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục mầm

non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập được cấp học bổng 9 tháng/năm học.

Không áp dụng chế độ này đối với các đối tượng người khuyết tật đã được hưởng học bổng chế độ chính sách theo quy định tại Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Người khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc hộcận nghèo đang học tại các cơ sở giáo dục được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.

Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất.

3.Các cơ sở giáo dục công lập có người khuyết tật đang theo học được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để mua sách, tài liệu học tập, đồ dùng học tập đặc thù dùng chung, đảm bảo ở mức tối thiểu.

Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách của năm kế hoạch, cơ sở giáo dục căn cứ vào số người khuyết tật đang học, các dạng tật để lập phương án mua sắm (tài liệu học tập, đồ dùng học tập đặc thù dùng chung) và dự toán kinh phí chi tiết gửi cơ quan chủ quản phê duyệt để tổng hợp gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Trên cơ sở dự toán kinh phí được phê duyệt và căn cứ vào đặc điểm thực tế của cơ sở giáo dục, người đứng đầu cơ sở giáo dục thực hiện mua sắm theo quy định.

Điều 8. Trình tự, thủ tục hồ sơ và phương thức chi trả học bổng và hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch này

1. Đối với người khuyết tập học tại các cơ sở giáo dục công lập

a) Trình tự, thủ tục và hồ sơ:

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu năm học, người đứng đầu cơ sở giáo dục thông báo cho người khuyết tật học tại cơ sở giáo dục(hoặc cha mẹ, người giám hộ) về chính sách đối với người khuyết tật và nộp một bộ hồ sơ bao gồm:

- Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước(bản sao có công chứng);

- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng).

Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào quy định tại khoản 1và khoản 2 Điều 7Thông tư liên tịch này tổ chức quy trình kiểm tra, đối chiếu và chịu trách nhiệm

về tính chính xác của hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách và dự toán kinh phí báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để cơ quan quản lý cấp trên thẩm định, phê duyệt, tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật đang học tại cơ sở giáo dục.

b) Phương thức chi trả

Kinh phí thực hiện chính sách học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật đang theo học tại cơ sở giáo dục công lập được cân đối trong dự toán kinh phí hàng năm phân bổ cho cơ sở này. Căn cứ vào dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục đã được phê duyệt, cơ sở giáo dục thực hiện việc quản lý kinh phí, tổ chức chi trả học bổng và kinh phí hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật theo khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch này;

Việc phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chính sách học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện đồng thời với thời điểm phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm, trong đó khi giao dự toán cho các cơ sở giáo dục công lập phải ghi rõ dự toán kinh phí thực hiện chính sách học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật đang học tại cơ sở giáo dục công lập;

Khi rút dự toán kinh phí thực hiện chính sách học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật,cơ sở giáo dục công lập phải gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch bản tổng hợp đề nghị chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật (gồm các nội dung: họ tên người khuyết tật, mức học bổng, mức hỗ trợ chi phí mua phương tiện và tổng nhu cầu kinh phí đề nghị chi trả kèm theo đầy đủ các hồ sơ (bản photo) về việc xác nhận đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

c) Thời gian cấp học bổng và hỗ trợ chi phí: việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.

2. Đối với người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập

a) Trình tự, thủ tục và hồ sơ:

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu năm học, người đứng đầu cơ sở giáo dục thông báo cho người khuyết tậthọc tại cơ sở giáo dục (hoặc cha mẹ, người giám hộ) về chính sách đối với người khuyết tật vànộp một bộ hồ sơ theo hướng dẫn sau:

- Đối với người khuyết tật học tại cơ sở giáo dục trực thuộc quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) quản lý gửi về phòng giáo dục và đào tạo;

- Đối với người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc cấp tỉnh quản lýgửi về sở giáo dục và đào tạo;

- Đối với người khuyết tật có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện, đang học tại các cơ sở giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp trong phạm vi cả nước gửi về phòng lao động - thương binh và xã hội.

Hồ sơ bao gồm:

- Đơn có xác nhận của nhà trường (mẫu đơn theo phụ lục);

- Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng);

- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng).

Cơ sở giáo dục ngoài công lập có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị của người học trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của học sinh, sinh viên.

b) Phương thức chi trả:

- Phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc cấp huyện quản lý;

- Sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc cấp tỉnh quản lý;

- Phòng lao động - thương binh và xã hội chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện, đang học tại các cơ sở giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệpngoài công lập trong phạm vi cả nước.

c) Thời gian cấp học bổng và hỗ trợ chi phí: việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.

3. Cơ quan thực hiện chi trả có trách nhiệm thông báo công khai về thủ tục, thời gian chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí cho người khuyết tật để thuận tiện cho người khuyết tật hoặc gia đình người khuyết tật được nhận chế độ chính sách theo đúng quy định.

Điều 9. Quy định về dừng cấp học bổngvà kinh phí hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập

1. Người khuyết tật bỏ học hoặc bị buộc thôi học thì không được nhận học bổng và kinh phí hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập kể từ thời điểm bỏ học hoặc bị buộc thôi học.

Trường hợp người khuyết tật đã nhận học bổng và kinh phí hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập mà bỏ học hoặc bị buộc thôi học thì phải trả lại số tiền đã nhận kể từ thời điểm bỏ học hoặc bị buộc thôi học cho cơ quan thực hiện chi trả để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Cơ sở giáo dục công lập nơi có người khuyết tật bỏ học hoặc bị buộc thôi học có trách nhiệm gửi thông báo cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;cơ sở giáo dục ngoài công lậpnơi người khuyết tật bỏ học hoặc bị buộc thôi học có trách nhiệm gửi thông báo về phòng giáo dục và đào tạo, phòng lao động -thương binh và xã hội, sở giáo dục và đào tạochậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày người khuyết tật bỏ học hoặc bị buộc thôi học để dừng cấp học bổng và kinh phí hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập.

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chi trả học bổng và hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục đào tạo hàng năm của địa phương, của các bộ, ngành và cơ quan trung ương theo nguyên tắc sau đây:

1. Kinh phí chi trả học bổng và hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tậtđang học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý và các cơ sở giáo dục ngoài công lập được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm của ngân sách địa phương. Ngân sách trung ương hỗ trợ theo nguyên tắc:

a) Hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí đối với các tỉnh, thành phố chưa tự cân đối được ngân sách và tỉnh Quảng Ngãi;

b) Hỗ trợ 50% kinh phí đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách Trung ương dưới 50%;

c) Đối với các địa phương điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương, phải sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện một phần hoặc toàn bộ chính sách; nếu hụt thu do nguyên nhân khách quan hoặc tăng thu thấp: sau khi đã sử dụng 50% số tăng thu ngân sách địa phương (nếu có) và 50% dự phòng ngân sách địa phương được Thủ

tướng Chính phủ giao mà vẫn còn thiếuthì ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ phần chênh lệch thiếu;

d) Các địa phương còn lại, ngân sách địa phương tự đảm bảo kinh phí thực hiện.

2. Kinh phí chi trả học bổng và hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc bộ, ngành quản lý: ngân sách trung ương đảm bảo 100% kinh phí đối với các đối tượng này và được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hàng năm của các bộ, ngành.

Điều 11. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

1. Hàng năm, căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước; Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm kế hoạch; căn cứ số lượng các đối tượng được hưởng chính sách, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, ngành, cơ quan trung ương xây dựng dự toán nhu cầu kinh phí và tổng hợp chung trong dự kiến nhu cầu dự toán chi ngân sách Nhà nước của địa phương, của bộ, ngành,tổng hợp gửiBộ Tài chính cùng thời gian báo cáo dự toán ngân sách Nhà nước năm kế hoạch.

2. Căn cứ Quyết định giao dự toán ngân sách Nhà nước của Thủ tướng Chính phủ:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ kinh phí thực hiện chi trả theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định tại Thông tư liên tịch này;

b) Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định phân bổ kinh phí cho các cơ sở giáo dục trực thuộc.

3. Việc chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí chi trảhọc bổng và hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tậtquy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch nàythực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và Mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành.

4. Hàng năm, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính kết quả thực hiện việc cấp học bổng, hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật vào thời điểm kết thúc năm học.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05tháng 3năm 2014.

2. Trường hợp nếu các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư liên tịch này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được thực hiện theo quy định các văn bản đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính nghiên cứu, giải quyết./.

1.6. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 16/2017/TT-BGDĐT Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập

Chương II

DANH MỤC KHUNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Điều 3. Danh mục khung vị trí việc làm trong trường tiểu học; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học; trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học (sau đây gọi chung là trường phổ thông cấp tiểu học)

1. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành (02 vị trí):

a) Hiệu trưởng;

b) Phó hiệu trưởng.

2. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp (01 vị trí):

Giáo viên.

3. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ (08 vị trí):

a) Thư viện, thiết bị;

b) Công nghệ thông tin;

c) Kế toán;

d) Thủ quỹ;

đ) Văn thư;

e) Y tế;

g) Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

h) Giáo vụ (áp dụng đối với trường dành cho người khuyết tật).

Chương III

ĐỊNH MỨCSỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 6. Định mức số lượng người làm việctrong trường phổ thông cấp tiểu học

1. Hiệu trưởng: Mỗi trường có 01hiệu trưởng.

2. Phó hiệu trưởng

a) Trường tiểu học có từ 28 lớp trở lên đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 19 lớp trở lên đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo;trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học và trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí 02phó hiệu trưởng;

b) Trường tiểu học có từ 27 lớp trở xuống đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 18 lớp trở xuống đối với miền núi, vùng sâu, hải đảođược bố trí 01 phó hiệu trưởng;

c) Trường tiểu học có từ 05 điểm trường trở lên ngoài điểm trường chính thì được bố trí thêm 01 phó hiệu trưởng.

3. Giáo viên

a) Trường tiểu học dạy học 1 buổi trong ngàyđược bố trí tối đa 1,20 giáo viên trên một lớp;

b) Trường tiểu học dạy học 2 buổi trong ngày; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học và trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí tối đa 1,50 giáo viên trên một lớp;

c) Ngoài định mức quy định trên, mỗi trường tiểu học; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học và trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí01giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

4. Nhân viên: Thư viện, thiết bị; công nghệ thông tin

a) Trường tiểu học có từ 28 lớp trở lên đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 19 lớp trở lên đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học và trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí tối đa 02người;

b) Trường tiểu học có từ 27 lớp trở xuống đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 18 lớp trở xuống đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo được bố trí tối đa 01 người.

5. Nhân viên: Văn thư; kế toán; y tế và thủ quỹ

a) Trường tiểu học có từ 28 lớp trở lên đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 19 lớp trở lên đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo và trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học được bố trí tối đa 03 người; trường tiểu học có từ 27 lớp trở xuống đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 18 lớp trở xuống đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo được bố trí tối đa 02 người;

b) Trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí tối đa 04 người.

6. Nhân viên giáo vụ: Trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí tối đa 02 người.

7. Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

a) Đối với trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học: Cứ 15 học sinh khuyết tật thì được bố trí tối đa 01 người;

b) Đối với các trường phổ thông cấp tiểu học có học sinh khuyết tật học hòa nhập: Căn cứ vào số lượng học sinh khuyết tật học hòa nhập theo từng năm học, trường có dưới 20 học

sinh khuyết tật thì có thể bố trí tối đa 01 người; trường có từ 20 học sinh khuyết tật trở lên thì có thể bố trí tối đa 02 người.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo và hướng dẫn rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp, bảo đảm bố trí số lượng học sinh trên lớp theo quy định của từng cấp học; bố trí cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên theo định mức quy định;

b) Căn cứ hướng dẫn của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc xác định số lượng người làm việc theo vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thôngcông lập;

c)Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thôngcông lập theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

d) Kinh phí để thực hiện hệ thống định mức số lượng người làm việc quy định tại Thông tư này từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.

1.7. THÔNG TƯ SỐ 03/2018/TT-BGDĐT QUY ĐỊNH VỀ GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2018/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2018*

THÔNG TƯ

Quy định về giáo dục hòa nhập người khuyết tật

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Căn cứ Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Căn cứ Nghị định số

07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006 NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Nghị định số 123/2016/NĐ-CPngày 01/9/2016của Chính phủ ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về giáo dục hòa nhập người khuyết tật.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về giáo dục hòa nhập người khuyết tật, bao gồm: tổ chức hoạt động giáo dục; giáo viên, giảng viên, nhân viên, người khuyết tật học hòa nhập; cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng, đồ chơi phục vụ giáo dục hòa nhập người khuyết tật; phối hợp giáo dục giữa cơ sở giáo dục,gia đình và xã hội.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục đại học; trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục); các tổ chức và cá nhân thực hiện giáo dục hòa nhập người khuyết tật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến ch lao động, sinh hoạt và học tập gặp khó khăn.

2. Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật là phương thức giáo dục chung người khuyết tật học tập chung với người không khuyết tật.

3. Lớp học hòa nhập là lớp học có người khuyết tật học tập cùng với người không khuyết tật.

4. Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập là phòng chức năng trong cơ sở giáo dục được sử dụng để hỗ trợ người khuyết tật học hòa nhập.

5. Kĩ năng đặc thù là những kĩ năng cần thiết để khắc phục những suy giảm chức năng do khuyết tật gây ra, giúp người khuyết tật thuận lợi hơn trong sinh hoạt, giao tiếp, học tập và hòa nhập cộng đồng.

6. Can thiệp sớm là hoạt động phát hiện, phòng tránh, ngăn ngừa trước nguy cơ dẫn đến khuyết tật; giảm thiểu tối đa những hạn chế do khuyết tật gây ra; nâng cao khả năng phát triển và tăng cường.

Điều 3. Mục tiêu giáo dục hòa nhập người khuyết tật

1. Tạo cơ hội cho người khuyết tật phát triển các kĩ năng và hòa nhập cộng đồng.

2. Đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.

Điều 4. Hợp tác quốc tế

1. Địa phương, cơ sở giáo dục, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập huy động sự giúp đỡ của cá nhân, tổ chức quốc tế để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập theo qui định của pháp luật Việt Nam.

2. Khuyến khích địa phương, cơ sở giáo dục, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập mở rộng hợp tác quốc tế về giáo dục hòa nhập.

Chương II
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÒA NHẬP NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục thực hiện giáo dục hòa nhập người khuyết tật

1. Phát hiện, huy động và tiếp nhận người khuyết tật học tập tại cơ sở giáo dục.

2. Sắp xếp, bố trí các lớp học hòa nhập phù hợp với người khuyết tật; đảm bảo mỗi lớp học hòa nhập có không quá hai (02) người khuyết tật. Trường hợp đặc biệt, Thủ trưởng cơ sở giáo dục căn cứ vào điều kiện thực tế có thể sắp xếp, bố trí thêm người khuyết tật trong một lớp học để đảm bảo cho người khuyết tật có nhu cầu học hòa nhập đều được đi học.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động can thiệp sớm, thân thiện, đảm bảo giáo dục hòa nhập người khuyết tật; tư vấn, tham vấn định hướng nghề nghiệp phù hợp nhu cầuvà khả năng của người khuyết tật.

4. Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập, thân thiện đảm bảo người khuyết tật được tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác và được tham gia bình đẳng trong mọi hoạt động giáo dục..

5. Phối hợp với gia đình, cộng đồng, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, cơ sở giáo dục chuyên biệt thực hiện giáo dục hòa nhập.

6. Hỗ trợ các hoạt động thực hiện can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập và phát triển kĩ năng cơ bản cho người khuyết tật để hòa nhập xã hội.

7. Cung cấp thông tin về giáo dục của người khuyết tật đang học hòa nhập tại nhà trường cho Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

8. Phát triển chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, nhân viên đáp ứng nhiệm vụ giáo dục hòa nhập người khuyết tật.

9. Huy động nhân lực hỗ trợ giáo dục hòa nhập và sử dụng nguồn ngân sách dành cho việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập và các hoạt động hỗ trợ giáo dục hòa nhập trong các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông

1. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và nhu cầu hỗ trợ của người khuyết tật học hòa nhập, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bố trí phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập để thực hiện các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật học hòa nhập.

2. Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập có thiết bị hỗ trợ đặc thù, công cụ xác định mức độ phát triển, nhu cầu cá nhân người khuyết tậtđể hình thành, phát triển kĩ năng cần thiết cho người khuyết tật trong quá trình thực hiện giáo dục hòa nhập.

3. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục hòa nhập, bao gồm:

a) Hỗ trợ người khuyết tật phát triển các kĩ năng đặc thù; kiến thức, kĩ năng còn thiếu hụt để người khuyết tật học hòa nhập.

b) Trao đổi, tư vấn, hỗ trợ kĩ năng giáo dục người khuyết tật cho giáo viên dạy hòa nhập.

c) Tư vấn và hướng dẫn gia đình người khuyết tật về các biện pháp, kĩ năng chăm sóc, giáo dục người khuyết tật.

d) Tư vấn, giới thiệu các dịch vụ hỗ trợ giáo dục hòa nhập và định hướng nghề nghiệp cho người khuyết tật.

4. Phối hợp với Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật học hòa nhập.

Điều 7. Vai trò, trách nhiệm trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong việc phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện giáo dục hòa nhập

1. Hỗ trợ phát hiện khuyết tật, lập kế hoạch và thực hiện giáo dục hòa nhập.

2. Hỗ trợ chuyên môn về chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục.

3. Hỗ trợ, tư vấn về chăm sóc, giáo dục người khuyết tật cho gia đình người khuyết tật.

Điều 8. Nhập học, tuyển sinh, hồ sơ giáo dục người khuyết tật

1. Người khuyết tật được hưởng chính sách nhập học, tuyển sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật và quy chế tuyển sinh các cấp học hiện hành.

2. Hồ sơ giáo dục người khuyết học hòa nhập theo qui định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo và giấy xác định mức độ khuyết tật; kế hoạch giáo dục cá nhân.

Điều 7. Nội dung, chương trình giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục đối với người khuyết tật học hòa nhập

Người khuyết tật học hòa nhập học theo chương trình giáo dục hiện hành; được miễn giảm một số nội dung môn học, môn học hoặc hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục; được ưu tiên khuyến khích trong đánh giá xếp loại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Điều 9. Kế hoạch giáo dục cá nhân

1. Mỗi người khuyết tật học hòa nhập có kế hoạch giáo dục cá nhân.

2. Kế hoạch giáo dục cá nhân do giáo viên, giảng viên phối hợp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, gia đình người khuyết tật xây dựng trên cơ sở khả năng và nhu cầu của người khuyết tật, chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

3. Kế hoạch giáo dục cá nhân bao gồm các thông tin về khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu năm học và mục tiêu học kỳ; thời gian, nội dung, biện pháp và người thực hiện, kết quả đáng giá và điều chỉnh sau đánh giá đó với người học.

Điều 10. Cơ sở vật chất, đồ dùng, phương tiện tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật của cơ sở giáo dục

1. Cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

2. Khuyến khích cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, cá nhân thiết kế và sản xuất thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho người khuyết tật.

Chương III
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN, NGƯỜI KHUYẾT TẬT THAM GIA GIÁO DỤC HÒA NHẬP NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Điều 11. Nhiệm vụ của giáo viên, giảng viên

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ theo qui định đối với nhà giáo, giáo viên, giảng viên tham gia giáo dục hòa nhập thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, dạy học theo yêu cầu và các quy định của cơ sở giáo dục.

2. Lập kế hoạch giáo dục cá nhân cho người khuyết tật học hòa nhập;tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

3. Phát hiện và đề xuất các giải pháp xử lý vấn đề nảy sinh trong quá trình chăm sóc, can thiệp và giáo dục hòa nhập người khuyết tật.

4. Tư vấn, tham vấn cho người khuyết tật và gia đình người khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, định hướng phát triển, định hướng nghề nghiệp phù hợp nhu cầu, đặc điểm và tiềm năng của người khuyết tật.

5. Phối hợp với đồng nghiệp, gia đình và các tổ chức, cá nhân có liên quan để phát triển môi trường thân thiện, thuận lợi cho người khuyết tật học hòa nhập.

6. Bảo mật thông tin cá nhân về người khuyết tật và gia đình người khuyết tật học hòa nhập. Tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật.

7. Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập người khuyết tật.

Điều 12. Quyền của giáo viên, giảng viên

1. Được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập người khuyết tật.

2. Được thăm quan, học hỏi kinh nghiệm về giáo dục người khuyết tật.

3. Được vinh danh, khen thưởng về những đóng góp trong việc giáo dục hòa nhập người khuyết tật.

4.Được hưởng các chính sách ưu đãi trong giáo dục hòa nhập người khuyết tật theo quy định hiện hành.

Điều 13. Nhiệm vụ của nhân viên hỗ trợ người khuyết tật

Nhiệm vụ của nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật được thực hiện theo qui định tại Thông tư số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

Điều 14. Nhiệm vụ của người khuyết tật

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ theo qui định đối với nhà giáo, giáo viên, giảng viên tham gia giáo dục hòa nhập thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Học tập và rèn luyện theo kế hoạch giáo dục cá nhân và chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục phù hợp với khả năng của người khuyết tật.

2. Thông tin tình hình sức khỏe, khả năng học tập, đề xuất nhu cầu hỗ trợ với gia đình, cơ sở giáo dục khi cần thiết.

3. Tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục; đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nộ qui nhà trường; giữ gìn và bảo vệ tài sản.

Điều 15. Quyền của người khuyết tật

Ngoài các quyền của người học theo qui định, người khuyết tật học hòa nhập được hưởng các quyền sau đây:

1. Người khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với độ tuổi nhập học theo qui định.

2. Được học tập trong các cơ sở giáo dục phù hợp với trình độ, năng lực, được quan tâm, tôn trọng và bảo vệ, đối xử bình đẳng trong học tập, trong các hoạt động giáo dục để phát triển khả năng cá nhân; được cung cấp thông tin, cấp sách giáo khoa, học phẩm, học bổng theo qui định.

3. Người khuyết tật được học tập, rèn luyện và hỗ trợ trong các giờ học cá nhân về kiến thức, kĩ năng đặc thù để học hòa nhập có hiệu quả.

4. Được tư vấn về dịch vụ hỗ trợ, can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập, định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng và nhu cầu của người khuyết tật.

5. Được bảo mật thông tin cá nhân về tình trạng khuyết tật.

6. Được tuyên dương, khen thưởng khi có thành tích trong học tập, rèn luyện.

7. Được hưởng các chính sách, chế độ về giáo dục cho người khuyết tật theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật và các quy định hiện hành khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh)

a) Thực hiện qui hoạch hệ thông trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đáp ứng nhu cầu can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập tại địa phương;

b) Thực hiện nghiêm túc chính sách về giáo dục hòa nhập theo qui định, ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục hòa nhập;

c) Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch, qui hoạch phát triển giáo dục hòa nhập tại địa phương;

d) Đảm bảo ngân sách và các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi đáp ứng yêu cầu chăm sóc, can thiệp và giáo dục hòa nhập; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu chất lượng giáo dục hòa nhập người khuyết tật tại địa phương. Chỉ đạo ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương;

đ) Huy động các nguồn lực từ cộng đồng, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước hỗ trợ thực hiện giáo dục hòa nhập tại địa phương;

e) Chỉ đạo các ban, ngành phối hợp với ngành Giáo dục điều tra, phát hiện, can thiệp sớm và thực hiện giáo dục hòa nhập tại địa phương;

g) Kiểm tra việc thực hiện các qui định về giáo dục hòa nhập tại địa phương.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện)

a) Chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo, ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (sau đay gọi chung là cấp xã) thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của ủy ban nhân dân cấp tỉnh; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục;

b) Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch, qui hoạch phát triển giáo dục hòa nhập tại địa phương;

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện cac qui định về giáo dục hòa nhập tại địa phương;

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các ban, ngành phối hợp với cơ sở giáo dục trên địa bàn điều tra, phát hiện, can thiệp sớm và thực hiện có hiệu quả giáo dục hòa nhập tại địa phương.

Điều 17. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

1. Chịu trách nhiệm trước ủy ban nhân dân tỉnh về quy mô, chất lượng giáo dục hòa nhập người khuyết tật tại địa phương; hằng năm,tổng hợp, đánh giá công tác giáo dục hòa nhập người khuyết tật của tỉnh và báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; phê duyệtchương trình, kế hoạch phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật tại địa phương.

3. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục hòa nhập người khuyết tật; xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình và các nội dung khác về giáo dục hòa nhập người khuyết tật tại địa phương.

4. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc thực hiện chăm sóc, can thiệp và giáo dục hòa nhập người khuyết tật tại các cơ sở giáo dục và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

5. Phối hợp với các cơ quan, ban ngành của tỉnh trong việc hướng dẫn các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục thực hiện các chính sách về giáo dục người khuyết tật tại địa phương.

6. Hướng dẫn các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ giáo dục hòa nhập người khuyết tật tại địa phương.

Điều 18. Phòng giáo dục và đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật trên địa bàn và tham mưu để ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Phối hợp với cac cơ quan, ban, ngành và các tổ chức để trienr khai thực hiện giáo dục hòa nhập.

2. Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Báo cáo định kì kết quả thực hiện giáo dục hòa nhập với sở giáo dục và đào tạo và ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 19. Cơ sở giáo dục

1. Tuyên truyền, vân động người khuyết tật, gia đình người khuyết tật, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để nâng cao nhận thức về giáo dục hòa nhập.

2. Vận động người khuyết tật, gia đình người khuyết tật cung cấp đầy đủ thông tin về khả năng và nhu cầu của người khuyết tật cho các cơ sở giáo dục và hội đồng xác đinh mực độ khuyết tật cấp xã.

3. Chủ trì, phối hợp với người khuyết tật và gia đình người khuyết tật xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

4. Cung cấp đây đủ hỗ sơ, thông tin về kết quả chăm sóc, can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập người khuyết tật chó các bên liên quan khi người khuyết tật chuyển cấp, chuyển cơ sở giáo dục hoặc chuyển về gia đình.

5. Bảo mật thông tin về tình trạng khuyết tật của cá nhân người khuyết tật và gia đình người khuyết tật.

Điều 20. Phối hợp giữa cơ sở giáo dục, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, gia đình và xã hội

1. Cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, gia đình và các tổ chức, cá nhân xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập thân thiện, an toàn, thuận lợi cho sự phát triển và hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật.

2. Gia đình phối hợp với cơ sở giáo dục, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các tổ chức, cá nhân thực hiện giáo dục hòa nhập; giám sát các hoạt động hỗ trợ, can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập.

3. Các tổ chức, cá nhân phối hợp với cơ sở giáo dục, trung tâm hỗ trợ phát triể giáo dục hòa nhập và gia đình tuyên truyền, nâng cao nhận thức về trách nhiệm trong thực hiện giáo dục hòa nhập, giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

Điều 21. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2018 và thay thế Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐTngày 22/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập người tàn tật, khuyết tật.

2. Trường hợp nếu các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được thực hiện theo quy định tại các văn bản đó.

3. Ủy bạn nhan dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cac sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này ./.

Nơi nhận:
- .Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(đã kí)

Nguyễn Thị Nghĩa

- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT.

2. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆNKẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT

2.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

2.1.1. Bản kế hoạch giáo dục cá nhân

Kế hoạch giáo dục cá nhân là văn bản xác định mục tiêu, nội dung, biện pháp, người thực hiện, kết quả thực hiện trên cơ sở năng lực, nhu cầu và đặc điểm phát triển của học sinh khuyết tật.

Nội dung của bản kế hoạch giáo dục cá nhân là chi tiết hoá của mục tiêu giáo dục thành các hoạt động cụ thể được tiến hành trong một thời gian hạn định. Để đạt đến mục tiêu giáo dục đã đề ra thì các hoạt động cần được thực hiện thông qua những cách thức, hình thức, các điều kiện phương tiện và trong các môi trường xác định (nhà trường, gia đình và cộng đồng). Các yếu tố của bản kế hoạch giáo dục cá nhân có mối quan hệ biện chứng, thống nhất và không tách rời nhau.

2.1.2. Vai trò của bản kế hoạch giáo dục cá nhân

- Bản kế hoạch sẽ giúp cho mỗi cá nhân học sinh khuyết tật có thể được kiểm soát, điều chỉnh được hành vi của mình và luôn luôn biết hướng tới mục đích đã đề ra.
- Kế hoạch giáo dục cá nhân là cơ sở để giáo viên, các thành viên của nhóm hợp tác thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tậttrong các môi trường hoà nhập khác nhau như gia đình, nhà trường và cộng đồng.
- Bản kế hoạch giáo dục cá nhân là cơ sở để phụ huynh học sinh biết được năng lực và nhu cầu của con mình. Trên cơ sở đó xác định được mục tiêu và mong đợi phù hợp.
- Kế hoạch giáo dục cá nhân giúp cho Ban giám hiệu nhà trường quản lý được những hoạt động đã và đang diễn ra đối với giáo viên và học sinh khuyết tật, là cơ sở quan trọng cho việc kiểm tra đánh giá hiệu quả của quá trình giáo dục. Do đó,

một bản kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật và một kế hoạch bài học là một đòi hỏi không thể thiếu được đối với người giáo viên.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân là cơ sở để giúp các nhà quản lý đề ra và thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật, gia đình học sinh khuyết tật, giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật,...
- Mục tiêu cao nhất của giáo dục học sinh khuyết tật là giúp học sinh hoà nhập vào cuộc sống cộng đồng, có cơ hội sống độc lập đến mức cao nhất và có một vị trí phù hợp trong xã hội. Kế hoạch giáo dục cá nhân là cơ sở để có thể xem xét, đánh giá hiệu quả quá trình dạy học, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.
- Ngoài ra, nhà trường còn có thể huy động được một lực lượng xã hội tham gia vào quá trình giáo dục học sinh: gia đình học sinh, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội, các cá nhân tình nguyện...

2.1.3. Các thành tố của bản kế hoạch giáo dục cá nhân

Một bản kế hoạch giáo dục cá nhân bao gồm các thành tố cơ bản sau :

- Thông tin chung về học sinh
- Các thông tin về năng lực, nhu cầu và các đặc điểm phát triển, học tập của học sinh
- Mục tiêu giáo dục: Bao gồm mục tiêu giáo dục của năm học, học kỳ, nửa học kỳ, tháng.
- Kế hoạch cụ thể, bao gồm các yếu tố: Mục tiêu hoạt động; Các biện pháp tiến hành và các dịch vụ/phương tiện liên quan; Thời gian thực hiện; Người thực hiện; Kết quả đạt được.

Kế hoạch giáo dục cho từng học sinh được chi tiết trong từng tuần, từng tháng, nửa học kỳ, học kỳ, cả năm học và 3 tháng nghỉ hè, kế hoạch chuyển tiếp.

Sau mỗi giai đoạn nhất định như kết thúc nửa học kỳ, kết thúc học kỳ, kết thúc năm học, kết thúc hè,... cần phải đánh giá kết quả thực tế thực hiện bản kế hoạch giáo dục cá nhân.

2.1.4. Những yêu cầu của bản kế hoạch giáo dục cá nhân

- *Rõ ràng và chi tiết*: tránh sử dụng những thuật ngữ khó hiểu. Kế hoạchcàng cụ thể, chi tiết bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu.
- *Đảm bảo tính lô gíc*: thống nhất giữa các thành tố của một bản kế hoạch: giữa mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, điều kiện và phương tiện thực hiện hoạt động. Đảm bảo sự thống nhất giữa các nội dung ngay trong một thành tố.
- *Đảm bảo tính hợp lý*: bản kế hoạch cần được xây dựng để khi thực hiệnđảm bảo tính linh hoạt cho phép người thực hiện điều chỉnh nếu qua đánh giá nhận thấy chưa hợp lý.
- *Có thể kiểm soát được*: bản kế hoạch phải được xây dựng sao cho việctổ chức thực hiện các hoạt động, các mức độ đạt được mục tiêu cũng như những ảnh hưởng, tác động đến việc thực hiện kế hoạch đều có thể đo lường, xác định được tại bất cứ thời điểm nào.
- *Có thể chấp nhận*: thể hiện mong muốn, nhu cầu của những người thựchiện, mọi thành viên đều cảm thấy cần thiết phải xây dựng và thực hiện kế hoạch này.
- *Tính hiện thực*: trong hoàn cảnh hiện tại với các nguồn lực sẵn có thìcác mục tiêu đã đề ra hoàn toàn có thể đạt được.
- *Trung thực*: bản kế hoạch cần phản ánh đúng thực tế, đạt được sự thốngnhất của những thành viên có liên quan.

2.1.5. Thời gian xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân

- *Thời điểm xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân:* Trong hai tuần đầu năm học, bản kế hoạch giáo dục cá nhân cần được hoàn thành tại các nội dung: I. Những thông tin chung; II. Đặc điểm chính của học sinh; III. Mục tiêu giáo dục năm học; IV. Mục tiêu giáo dục học kỳ I; Kế hoạch giáo dục giai đoạn 1 tháng đối với học sinh mầm non, nửa học kỳ đối với học sinh phổ thông. Sau khi hoàn thành những nội dung này, các chữ ký của cha mẹ hay người giám hộ và các thành viên tham gia xây dựng cần được đầy đủ.

- *Kế hoạch giáo dục:* Do đặc điểm của từng cấp học, các năng lực, nhu cầu của học sinh nên bản Kế hoạch Giáo dục cụ thể (Nội dung V) được biên soạn đối với từng học sinh của các cấp học cụ thể như sau:
+ *Đối với học sinh mầm non:* bản Kế hoạch giáo dục xây dựng theo tháng, tuần;
+ *Đối với học sinh cấp phổ thông:* Kế hoạch giáo dục được xây dựng 4 bản trong năm học, tức 2 bản trong một học kỳ; sau mỗi giai đoạn thực hiện, cần có nhận xét xác định mức độ tiến bộ của học sinh và đề xuất những điều chỉnh về nội dung, các phương pháp, biện pháp, phương tiện và những lưu ý trong việc thực hiện trong thời gian tiếp theo.

2.1.6. Qui trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân

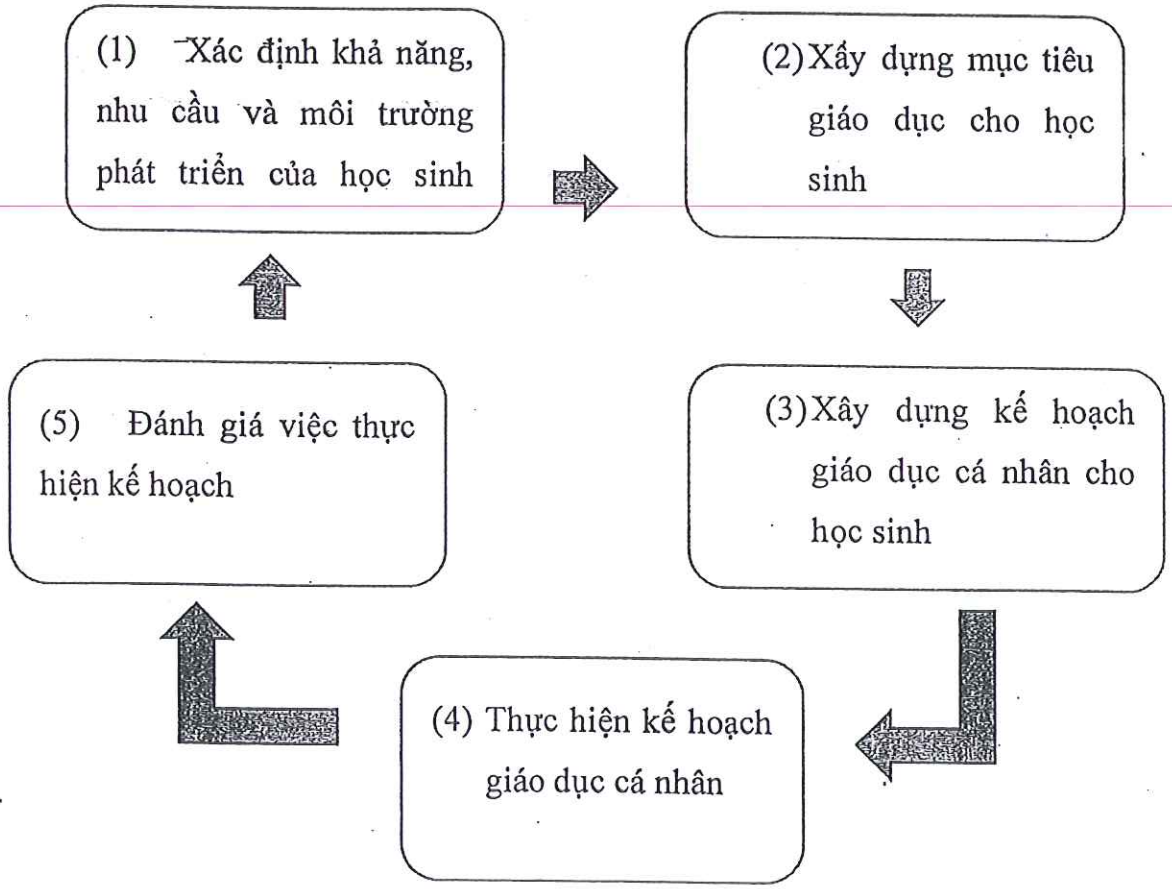

Sơ đồ 1. Quy trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân

Sau khi học sinh đã được khẳng định khuyết tật, hiệu trưởng cơ sở giáo dục, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn, cha mẹ hoặc người giám hộ

phối hợp với các cán bộ chuyên môn trong các lĩnh vực tiến hành xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh bao gồm các thành tố theo sơ đồ 1.

2.1.7. Một số từ ngữ sử dụng trong văn bản

1) *Kỹ năng đặc thù* là những kĩ năng đặc biệt học sinh thuộc các dạng và mức độ khác nhau cần phải nắm vững/ chiếm lĩnh/ làm chủ để học tập và sinh hoạt được trong các lĩnh vực phát triển. Các kỹ năng đặc thù cho học sinh thuộc các dạng và mức độ cụ thể:

a) Đối với học sinh khuyết tật nhìn bao gồm: phát triển các giác quan, đặc biệt phát triển xúc giác nhằm tăng cường độ nhanh nhậy của xúc giác các đầu ngón tay đảm bảo cho đọc ký hiệu nổi; kỹ năng đọc, viết ký hiệu nổi, kỹ năng định hướng di chuyển, kỹ năng tự phục vụ, …;

b) Đối với với khuyết tật nghe, nói: phát triển ngôn ngữ nói, phát âm, chỉnh âm, ngôn ngữ kí hiệu, phương tiện giao tiếp thay thế (bằng tranh, ảnh, biểu tượng,…),..;

c) Đối với học sinh khuyết tật trí tuệ: dạy thực hiện các nhiệm vụ bằng chia nhỏ các nhiệm vụ, hình thành khái niệm, quản lý hành vi, kỹ năng xã hội,…; Kỹ năng đặc thù đối với học sinh khuyết tật vận động: rèn luyện sử dụng các dụng cụ hỗ trợ, hoạt động lao động trị liệu,…;

d) Đối với học sinh rối loạn phổ tự kỷ: kỹ năng tương tác xã hội, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng học đường, kỹ năng quản lý hành vi,…;

e) Đối với học sinh có khó khăn đặc thù về đọc: kỹ nhận thức âm vị, kỹ năng đọc thành tiếng, đọc hiểu; về viết: kỹ năng xác định tọa độ trong khi viết, kỹ năng phối hợp nghe- nhìn và động tác viết, kỹ năng viết đúng, kỹ năng tạo lập văn bản,..; về toán: kỹ năng nhận thức các khái niệm về toán, kĩ năng tính toán, kỹ năng nhận thức về các yếu tố hình học, đại lượng và kĩ năng giải toán có lời văn,…

2) *Đặc điểm, điều kiện phát triển của học sinh* là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của học sinh. Yếu tố về môi trường tự nhiên: nơi sinh hoạt có ảnh hưởng đến sự phát triển của học sinh; Yếu tố xã hội: thái độ, hành vi, mối quan tâm, chăm sóc của những thành viên trong gia đình, cộng đồng thôn xóm có ảnh hưởng đến học sinh.

2.2. TỔ CHỨC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

2.2.1. Thành viên Nhóm hợp tác xây dựng và nhiệm vụ của các thành viên

Kế hoạch giáo dục cá nhân cho một học sinh khuyết tật là sản phẩm của tập thể. Xây dựng bản kế hoạch giáo dục cá nhân thông thường được tiến hành bằng 01 cuộc họp. Các thành viên của Nhóm cần được chuẩn trước các thông tin về các nội dung của bản kế hoạch. Nhóm bao gồm các thành viên sau:

	Thành viên	*Nhiệm vụ và trách nhiệm*
1.	Đại diện Ban giám hiệu cơ sở giáo dục và Giáo viên cốt cán về giáo dục hoà nhập của nhà trường	- Chủ trì cuộc họp: nêu lý do - Yêu cầu các thành viên nhìn nhận vấn đề theo quan điểm có lợi nhất cho học sinh khuyết tật - Chịu trách nhiệm về quản lý xây dựng và thực hiện KHGDCN
2.	Giáo viên chủ nhiệm	- Thư ký cuộc họp; - Trình bày từng phần nội dung và nêu nhận định của bản thân trong từng nội dung của bản KHGDCN; - Ghi chép các ý kiến của từng thành viên tham gia; - Đọc và lấy ý kiến thống nhất của tất cả các thành viên tham gia - Hoàn thiện bản KHGDCN theo mẫu.

		- Chịu trách nhiệm chính việc xây dựng và thực hiện KHGDCN
3.	Giáo viên bộ môn và giáo viên chuyên biệt	- Cung cấp thông tin về năng lực, nhu cầu của học sinh nói chung và đặc thù đối với môn học mình phụ trách; - Đề xuất mục tiêu giáo dục đối với môn học phụ trách; - Đề xuất các giải pháp cụ thể, thời gian thực hiện cụ thể; - Đánh giá kết quả thực hiện theo các giai đoạn
4.	Cha mẹ, phụ huynh hoặc người giám hộ	- Cung cấp các thông tin về năng lực, nhu cầu và mong muốn của gia đình về học sinh khuyết tật - Để xuất và thống nhất với nhà trường về mục tiêu giáo dục học sinh năm học và học kỳ và các giai đoạn - Đề xuất, thống nhất các biện pháp hỗ trợ và thực hiện tại gia đình và cộng đồng theo yêu cầu của bản KHGDCN - Tham gia đánh giá kết quả GD và xây dựng Kế hoạch tiếp theo trong bản KHGDCN
5.	Nhân viên hỗ trợ giáo dục	Tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện KHGDCN.
6.	Cán bộ chuyên môn y tế, tâm lý học, tâm lý lâm	Tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện KHGDCN lĩnh vực chuyên môn.

	sàng, phục hồi chức năng,...	
7.	Đại diện người khuyết tật	Tư vấn, đề xuất việc xác định năng lực,, nhu cầu xây dựng mục tiêu, các biện pháp hỗ trợ và tham gia cùng gia đình, cộng đồng thực hiện các biện pháp hỗ trợ
8.	Cán bộ phụ trách xã hội cấp xã, phường	Cung cấp thông tin về bảo trợ xã hội và những thông tin có liên quan, tham gia vào quá trofnh xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.
9.	Bạn của học sinh khuyết tật	Cung cấp các thông tin về bạn khuyết tật và tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

Lưu ý:

- *Việc thành lập Nhóm xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phụ thuộc vào nhu cầu cần hỗ trợ của học sinh. Thông thường được xác định trên cơ sở dạng, mức độ và môi trường phát triên của học sinh. Do vậy, các thành viên cần thiết phải có là: 1) Đại diện lãnh đạo cơ sở giáo dục; 2) Giáo viên chủ nhiệm; 3) Cha mẹ học sinh khuyết tật. Các thành viên còn lại cần tham dự đối với cấp học có thể là:*

Đối với học sinh khuyết tật mầm non:

1) Cán bộ y tế; cán bộ chuyên môn về tâm lí học, xã hội học, tâm bệnh học,...
2) Giáo viên cốt cán về giáo dục hoà nhập của nhà trường (nếu có)
3) Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

Đối với học sinh khuyết tật cấp phổ thông:

1) Giáo viên các môn học;
2) Bạn của học sinh khuyết tật;

3) Giáo viên cốt cán về giáo dục hoà nhập của nhà trường;

4) Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

5) Cán bộ y tế; cán bộ chuyên môn về tâm lí học, xã hội học, tâm bệnh học,...

6) Cán bộ phụ trách công tác xã hội của UBND xã;

7) Đại diện Người khuyết tật,...

2.2.2. Tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân - tiến trình của buổi họp

Nhà trường sẽ đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh. Ban giám hiệu nhà trường chịu trách nhiệm và tổ chức điều hành cuộc họp. Để cuộc họp đạt được kết quả như mong muốn, cần theo quy tình 5 bước sau đây:

2.2.2.1. Bước 1: Chuẩn bị

Công tác chuẩn bị đóng vai trò rất quan trọng cho việc có tổ chức thành công cuộc họp. Công tác chuẩn bị bao gồm: chuẩn bị nội dung, thành phần, địa điểm và môi trường tổ chức cuộc họp.

Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm xây dựng bản thảo theo mẫu kế hoạch.

Những thành viên tham dự cần chuẩn bị đầy đủ các thông tin về học sinh như điểm mạnh, hạn chế của học sinh. Các thông tin này cần được dựa trên những bằng chứng qua quan sát, sử dụng các công cụ trắc nghiệm, phỏng vấn,...

Các thông tin cần chuẩn bị đối với học sinh khuyết tật bao gồm:

i) Khả năng nhận thức

Khả năng tiếp nhận thông tin của các giác quan

Quá trình tri giác, hình thành biểu tượng

Khả năng tư duy, tưởng tượng

Trí nhớ, tư duy của học sinh

Khả năng học tập các môn học, việc áp dụng các kiến thức đã học và thực tiễn cuộc sống hàng ngày. Khả năng học tập cần được giáo viên dạy môn học đó đánh giá bằng các quan sát, trắc nghiệm, và sản phẩm của học sinh,...

ii) Khả năng ngôn ngữ, giao tiếp

Vốn từ, khả năng nghe hiểu, biểu đạt ngôn ngữ

Loại hình ngôn ngữ sử dụng (nói, viết, có lời, không lời...)

Các tật về ngôn ngữ

Các kĩ năng trong giao tiếp

iii) Tình cảm và kỹ năng xã hội, Hành vi, tính cách

Xác định hành vi, tính cách của học sinh trong các hoạt động giao tiếp, ứng xử bao gồm: các hành vi bình thường, các hành vi bất thường, hăng hái, thờ ơ/lãnh đạm/ưu tư, nóng nảy, khả năng tự điều chỉnh

iv) Khả năng phát triển thể chất và vận động bao gồm

Quá trình phát triển thể chất của học sinh: hình dáng, tầm vóc, đầu, mặt, chân, tay, chiều cao, cân nặng... so với độ tuổi.

Khả năng vận động của học sinh: Kĩ năng vận động thô (đi, đứng, ngồi, chạy, nhảy...); kĩ năng vận động tinh (cầm vật nhỏ, sự di chuyển của ánh mắt, sự khéo léo của các chi...)

v) Kĩ năng tự phục vụ

Ăn uống, vệ sinh cá nhân, thay đồ..

Kĩ năng vệ sinh thân thể: vệ sinh thân thể, trang phục, vệ sinh môi trường

Khả năng tham gia làm những công việc trong gia đình của học sinh, kĩ năng sống trong gia đình, nhà trường, nơi công cộng.

vi) Môi trường phát triển của học sinh

Môi trường gia đình: Nhận thức của gia đình về vai trò của giáo dục, thái độ và đối xử của mọi người trong gia đình với học sinh, hiểu biết của các thành viên trong gia đình về nhu cầu của học sinh, cách thức hỗ trợ học sinh; điều kiện vật chất

để học sinh khuyết tật phát triển như: nơi sinh hoạt, nề nếp sinh hoạt có tạo thuận lợi hay gây khó khăn cho học sinh,…

Cộng đồng: Thái độ và mức độ quan tâm của các tổ chức xã hội (chính quyền, đoàn thể, bạn bè, cộng đồng...) đối với học sinh và gia đình học sinh, phong tục tập quán của địa phương ảnh hưởng đến giáo dục...

Môi trường nhà trường: Môi trường tâm lí của giáo viên và học sinh, trình độ chuyên môn và sự chia sẻ của giáo viên với học sinh, sự quan tâm của cán bộ quản lí nhà trường với học sinh.

Những thông tin trên có thể lấy qua các quan sát, phỏng vấn các thành viên trong gia đình, xem xét các sản phẩm của học sinh, các bài trắc nghiệm chuẩn hóa, hồ sơ y tế và trắc nghiệm khác (phụ lục 2)

Tất cả các thông tin cần được tất cả những thành viên chuẩn bị trước, giáo viên chủ nhiệm điền vào bản thảo kế hoạch giáo dục cá nhân trước khi đưa ra cuộc họp.

2.2.2.2. Bước 2: Khai mạc

Đại diện Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục chủ trì cuộc họp. Phải đảm bảo rằng mọi thành viên của cuộc họp hiểu biết nhau, đồng thời xác định được trọng tâm, nội dung và kết quả mong muốn của cuộc họp. Cuộc họp cần được tiến hành theo cách: 1) Cùng tham gia, cùng chịu trách nhiệm; 2) Mọi ý kiến, quan điểm đều được đánh giá cao và tôn trọng; 3) Mọi thành viên cần có ý kiến trong từng nội dung của bản kế hoạch.

2.2.2.3. Bước 3: Xác định khả năng, nhu cầu và môi trường phát triển của học sinh

a. Giáo viên chủ nhiệm đọc bản thảo trang bìa và các thông tin chung của học sinh. Cha mẹ học sinh bổ sung, chính xác hóa các thông tin. Nội dung môi trường phát triển của học sinh: cha mẹ cần mô tả cho tiết điều kiện chăm sác, giáo dục, thời gian biểu, nề nếp sinh hoạt của gia đình, điều kiện cơ sở vật chất, hoàn cảnh kinh

tế,… Các thành viên tham gia và xác định những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển của học sinh.

b. Cha mẹ học sinh nêu những việc học sinh làm được về các mặt hoạt động; đồng thời nêu những khó của học sinh, những đặc điểm về nhận thức, học tập, tính cách, sự tham gia của học sinh, bạn và mối quan hệ với hàng xóm, cộng đồng,…

c. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn nêu các nhận định của mình về những điểm mạnh, hạn chế/ khó khăn của học sinh theo các nội dung được trình bài tại mục II – Những đặc điểm chính của học sinh. Cụ thể các thông tin bao gồm các lĩnh vực: i) Thể chất, vận động; ii) Ngôn ngữ- giao tiếp; iii) Nhận thức; iv) tình cảm xã hội; v) kỹ năng tự phục vụ; vi) Mĩ thuật,…

d. Các thành viên tham gia hỏi cha mẹ học sinh, làm rõ những thông tin và bổ sung các thông tin từ góc độ chuyên môn của mình. Các thông tin cần chỉ rõ cách thức thu thập và các nhận định cần có minh chứng trên cơ sở thực tế: qua quan sát, trắc nghiệm, sản phẩm của học sinh,..

e. Giáo viên chủ nhiệm tóm tắt, thống nhất các thông tin trước khi ghi vào nội dung: Những điểm mạnh hạn chế/khó khăn của học sinh tại **mục II – NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA HỌC SINH.**

Lưu ý: những thông tin này được ghi khái quát, đầy đủ sao cho thấy được những điểm mạnh (những gì học sinh làm được để xây dựng các hoạt động học tập, sinh hoạt trong kế hoạch giáo dục cá nhân) và những hạn chế nhằm điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với năng lực của học sinh đồng thời làm cơ sở thiết kế các hoạt động hỗ trợ cá nhân học sinh trong các giờ dạy hòa nhập và hỗ trợ cá nhân.

2.2.2.4. Bước 4: Xác định mục tiêu giáo dục

Căn cứ vào các cơ sở: quyền được giáo dục, khả năng và nhu cầu của học sinh, chương trình giáo dục theo các lớp, cấp học, điều kiện thực hiện của nhà trường, giáo viên, gia đình và nguyện vọng của gia đình, mục tiêu cần được xây dựng theo:

năm học, học kỳ. Khi đề xuất mục tiêu cần có ví dụ về minh chứng và mong muốn cụ thể.

Các thành viên xây dựng đề xuất mục tiêu năm học, học kỳ theo lĩnh vực chuyên môn của mình. Cụ thể:

i) Giáo viên môn học đề xuất mục tiêu đối với môn mình phụ trách;

ii) Các cán bộ chuyên môn về phục hồi chức năng y tế, cán bộ tâm lý, giáo dục đặc biệt, cán bộ xã hội để xuất mục tiêu về lĩnh vực mình phụ trách.

iii) Giáo viên chủ nhiệm để xuất mục tiêu chung và một số các lĩnh vực như về các kỹ năng xã hội, kỹ năng đặc thù trên cơ sở ý kiến của các cán bộ chuyên môn các lĩnh vực y tế phục hồi chức năng, tâm lí, giáo dục đặc biệt, xã hội,...

Lưu ý:

- Các thông tin trên cần được gia đình học sinh bổ sung, chính xác thêm và đồng thuận.Chỉ tiếp tục xây dựng bản kế hoạch giáo dục cá nhân khi mọi người tham dự đều thống nhất ý kiến về khả năng hiện tại của học sinh;
- Các mục tiêu cần được xây dựng sao cho có thể kiểm soát, đánh giá được;
- Cần ưu tiên những mục tiêu cơ bản, thiết thực nhất đối với học sinh, làm cơ sở cho những mục tiêu phát triển sau này, mục tiêu cần mang tính khả thi cao (có người thực hiện và học sinh có khả năng đạt được).

2.2.2.5. Bước 5: Xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn

- Kế hoạch thực hiện đối với học sinh khuyết tật mầm non được biên soạn theo tuần, phù hợp với kế hoạch hoạt động chung của lớp học;
- Kế hoạch thực hiện đối với học sinh khuyết tật cấp phổ thông cần biên soạn theo tháng.

Các nội dung cần được cụ thể như sau:

Cột 1. Mục tiêu. Biên soạn theo tiêu chí đầu ra/ kết quả mong đợi.

Đối với nội dung môn học và hoạt động giáo dục: Tham gia học tập, sau giai đoạn của kế hoạch, học sinh khuyết tật cần đạt được gì, ở mức độ nào.

Đối với kỹ năng xã hội: học sinh khuyết tật đạt được những hành vi, thái độ nào, ở mức độ nào.

Đối với Kỹ năng đặc thù: học sinh khuyết tật đạt được những kỹ năng nào, ở mức độ nào.

Cột 2. Biện pháp và phương tiện:

Biện pháp là những cách thức, cách giải quyết một vấn đề cụ thể để đạt được mục tiêu đã đề xuất tại cột 1. Trong cột này, cần nêu rõ những hoạt động cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra. Cần xác định rõ khi áp dụng biện pháp được nêu cần có phương tiện nào: tranh ảnh, giáo dục trực quan, đồ chơi, đồ dùng dạy học, phương tiện kỹ thuật,...

Ứng với mỗi mục tiêu trong cột 1, cần đề xuất nhiều biện pháp phù hợp với sở trường, điểm mạnh của học sinh, được sắp xếp theo tiến trình thời gian.

Đối với mỗi môn học hoặc hoạt động giáo dục, giáo viên bộ môn cần đề xuất các biện pháp và phương tiện.

Đối với mục tiêu về kỹ năng xã hội, các biện pháp cần được thống nhất của tất cả giáo viên và Ban giám hiệu để có thể áp dụng vào trong các hoạt động dạy học và sinh hoạt của học sinh.

Đối với các kỹ năng đặc thù có liên quan đến lĩnh vực học tập thuộc các môn học, hoạt động giáo viên, cần được thống nhất chung và xác định người thực hiện chính.

Cột 3. Người thực hiện

Việc thực hiện các biện pháp nhằm đạt mục tiêu đã đề xuất cần xác định người thực hiện, chịu trách nhiệm chính. Có thể là giáo viên, học sinh trong lớp học, trong nhà trường hoặc thành viên của gia đình hay cán bộ chuyên môn. Tùy theo biện pháp

cụ thể, người thực hiện sẽ được xác định sao cho có tính khả thi và hiệu quả, thiết thực.

Cột 4. Đánh giá kết quả thực hiện

Trong văn bản đã chia 3 mức độ kết quả: đạt, đạt với sự hỗ trợ và chưa đạt. Đối với kiến thức, kỹ năng các môn học được đánh giá theo mục tiêu đề ra bằng các trắc nghiệm, bài kiểm tra, các sản phẩm của học sinh;

Đối với các kỹ năng xã hội: đạt khi học sinh tự thực hiện được, không cần nhắc nhở; đạt với sự hỗ trợ: học sinh thực hiện được qua: hướng dẫn lại, nhắc nhở đến 3 lần; Chưa đạt: học sinh chưa tự thực hiện được kể cả hướng dẫn, nhắc nhở:

2.2.2.6. Một số điểm cần chú ý khi tổ chức cuộc họp

i) *Trước cuộc họp:*

Mọi thành viên cần chuẩn bi trước ý kiến trước cuộc họp; Các thông tin cần đảm bảo tính khách quan, chính xác và có minh chứng; bảo mật của thông tin, báo cáo khách quan và kiểm chứng những nhận xét chủ quan khi có thể. Luôn luôn thể hiện thái độ hợp tác khi làm việc với những người khác;

Quan tâm đến quan điểm của các chuyên gia khác có liên quan tới học sinh. Cố gắng thể hiện sự hiểu biết đối với hoàn cảnh của họ khi tìm kiếm giải pháp phù hợp cho học sinh;

Cố gắng dự đoán những vấn đề có thể phát sinh trong cuộc họp. Ghi lại những biện pháp giải quyết trước khi bắt đầu cuộc họp.

Trong cuộc họp:

- Người chủ trì là đại diện Ban giám hiệucần có mặt sớm để tổ chức cuộc họp;
- Hoàn tất phần giới thiệu trước khi bắt đầu, sau đó để các thành viên tự giới thiệu và làm quen;
- Giáo viên chủ nhiệm tóm tắt nội dung đánh giá đã thực hiện cung cấp cho bản đánh giá đó;

- Nếu có bất đồng ý kiến phần nào của bản đánh giá, chủ tọa cần yêu cầu thành viên đó giải thích rõ ý kiến của họ, gửi lại bản phô tô của văn bản đó cho những người vắng mặt;
- Chủ tọa đặt câu hỏi và khuyến khích phụ huynh phản hồi để đảm bảo rằng họ hiểu các giải pháp sắp xếp khác nhau cho con mình;
- Hoàn tất bản kế hoạch giáo dục cá nhân ngay trong quá trình họp; Không chuẩn bị sẵn một bản thoàn thiện và mang ra cho mọi người kí;
- Chủ tọa tóm tắt nội dung cuộc họp và xây dựng kế hoạch cho các cuộc họp tiếp theo. Chủ tọa nên ghi lại toàn bộ kế hoạch theo dõi về sau và thông báo sẽ gửi lại tài liệu này cho mọi thành viên tham dự;
- Thảo luận ngày dự kiến cho cuộc họp tiếp theo, sao cho mọi thành viên tham dự sẽ có mặt đầy đủ và được tổ chức muộn nhất trong vòng một năm tới.

2.2.3. Nhận xét chung về sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh, xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo

Sau mỗi giai đoạn kế hoạch, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, gia đình cần đánh giá lại việc thực hiện và kết quả thực hiện kế hoạch. Việc đánh giá này được tiến hành bằng một buổi họp với sự tham gia của các thành phần đã tham gia vào buổi họp xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân. Các nội dung của buổi họp này cần trao đổi và rút ra những nhận định trong các nội dung sau đây:

Xem xét mục tiêu đối với từng lĩnh vực và kết quả đạt được: Mục tiêu được đề xuất đã phù hợp với năng lực của học sinh? Mức độ đạt mục tiêu? Các biện pháp thực hiện có phù hợp và thiết thực với học sinh; người thực hiện. Cần lưu ý:

Mục tiêu: Nếu mục tiêu được đề xuất quá cao–học sinh không đạt được, người thực hiện khó đạt được mục tiêu; ngược lại, mục tiêu đề xuất thấp, học sinh không cần nỗ lực, người thực hiện không cần áp dụng các biện pháp đặc thù, kết quả học sinh hạn chế trong phát triển. Mục tiêu phù hợp là mục tiêu để đạt được, học sinh cần có nỗ lực, cố gắng nhất định, người thực hiện cần áp dụng những biện pháp

mang tính đặc thù, Do vậy, khi xem xét mục tiêu cần đánh giá mức độ phù hợp, thiết thực của mục tiêu.

Các biện pháp, phương tiện: Cần xem xét các biện pháp áp dụng đã phù hợp với năng lực, sở thích của học sinh; mức độ, tần xuất sử dụng các phương tiện, kỹ thuật đã sử dụng. Các mức độ và tần xuất sử dụng các biện pháp hỗ trợ cá nhân trong các hoạt động hòa nhập và hỗ trợ riêng cho học sinh và mức độ hiệu quả của những biện pháp đã áp dụng.

Trên cơ sở những nhận xét đã nêu, các thành viên thực hiện sẽ đề xuất các điều chỉnh cần thiết về cả nội dung, biện pháp, phương tiện kỹ thuật và người thực hiện cho kế hoạch giáo dục cá nhân giai đoạn tiếp theo.

2.2.4. Nhận xét về sự tiến bộ của học sinh học kì I, cuối năm và kế hoạch chuyển tiếp

Kết thúc học kì I, năng lực của học sinh đã được nâng lên mức độcao hơn, những hạn chế/khó khăn của học sinh cũng sẽ xuất hiện so với mục tiêu của học kì. Việc xác định mục tiêu học kì II, cũng được xây dựng như bước 3 của nội dung 2.2. Các nội dung kế hoạch của giai đoạn tiếp theo được lặp lại như các bước 4, 5 nội dung 2.2. như trên đã đề cập.

Kế hoạch chuyển tiếp được xây dựng theo quan điểm: Mỗi học sinh khuyết tật là một cá nhân đặc thù, có những điểm mạnh và khó khăn, sở thích riêng; tất cả học sinh đều có thể học được theo khả năng của mình; coi trọng cả kiến thức văn hóa và kĩ năng xã hội trong học tập; học sinh khuyết tật học các kĩ năng xã hội và kiến thức văn hóa … và tất cả vì học sinh. Dựa vào quan điểm này, mỗi học sinh khuyết tật cần được học cùng với bạn cùng độ tuổi. Do vậy, đánh giá kết quả học tập của học sinh khuyết tật dựa vào sự tiến bộ của bản thân học sinh, nên học sinh khuyết tật thường được chuyển lớp cùng các bạn đồng trang lứa.

2.3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

Nhà trường có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo và giám sát quátrình thực hiện kế hoạch giúp học sinh phát triển khả năng nhận thức, khả năng giao tiếp, kĩ năng xã hội và hoà nhập cộng đồng.

Trước khi được thực hiện, bản KHGDCN của học sinh cần được thông qua tổ chuyên môn của khối lớp, Hội đồng chuyên môn của nhà trường, Ban giám hiệu nhà trường. Bằng cách này sẽ gắn kết được các thành viên lại thành một nhóm có trách nhiệm chung, quan trọng hơn điều này sẽ góp phần làm cho bản kế hoạch trở nên hiện thực và tính khả thi sẽ cao hơn.Tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân được diễn ra tại nhà trường, gia đình và cộng đồng. Tại nhà trường, căn cứ vào mục tiêu, nội dung cụ thể, kế hoạch giáo dục cá nhân được thực hiện theo các các hoạt động và do các lực lượng sau thực hiện:

2.3.1. Nhiệm vụ của thủ trưởng cơ sở giáo dục

- Đưa việc thực hiện KHGDCN là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường.
- Chỉ đạo và hỗ trợ giáo viên thực hiện theo bản KHGDCN như đã thống nhất trong cuộc họp.
- Tạo điều kiện, cung cấp cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, phương tiện hỗ trợ đầy đủ cho lớp có học sinh khuyết tật.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và đưa ra những quyết định điều chỉnh kịp thời việc thực hiện KHGDCN của giáo viên. Bằng cách kiểm tra sổ ghi chép, kiểm tra hồ sơ của học sinh, kiểm tra trên chính đứa học sinh để đánh giá sự tiến bộ của học sinh.
- Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên, phụ huynh và học sinh thực hiện tốt bản KHGDCN.
- Tổ chức chuyên đề tạo điều kiện cho các giáo viên dạy lớp hoà nhập có cơ hội được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kĩ năng hỗ trợ học sinh.
- Tổ chức, điều khiển các cuộc họp điều chỉnh bản KHGDCN (nếu cần).

2.3.2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm và giáo viên môn học

2.3.2.1. Tiến hành tiết dạy hòa nhập

Các bài học hòa nhập được thiết kế và tiến hành theo tiếp cận Bài học hiệu quả. Mô hình thiết kế tổng thể bài học hiệu quả được thể hiện bằng sơ đồ 2.

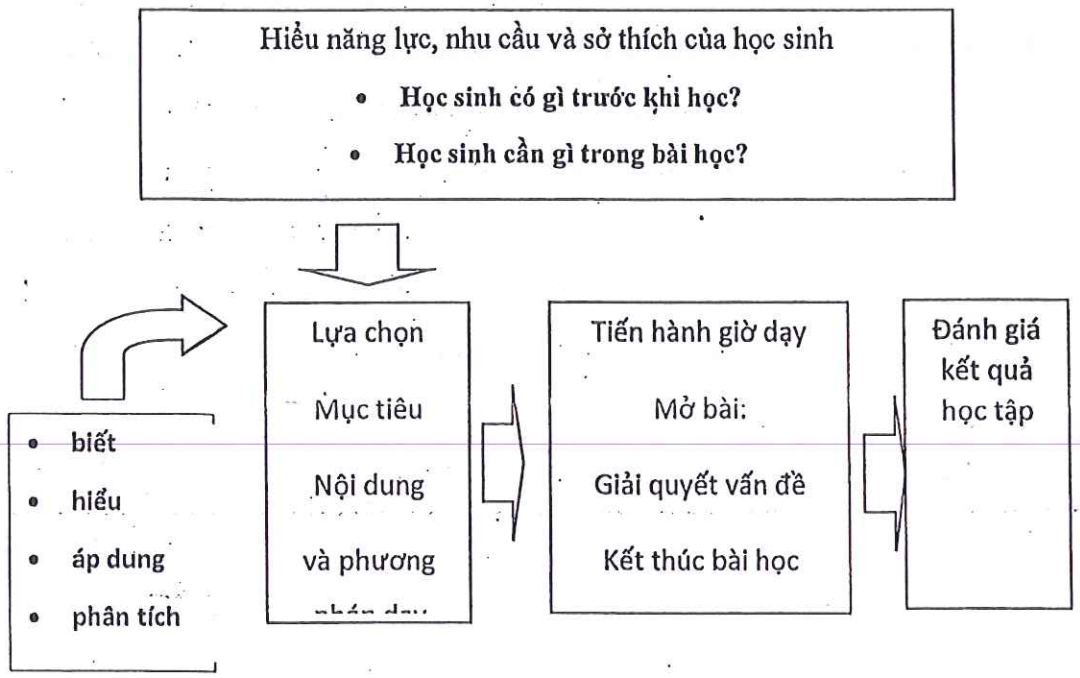

Sơ đồ 2. Thiết kế và thực hiện bài học hòa nhập hiệu quả theo tiếp cận tổng thể

Trong mỗi giai đoạn nhất định, giáo viên cần tiến hành điều chỉnh, trong đó cần lựa chọn những kiến thức, kĩ năng quan trọng, cần thiết thực nhất để ưu tiên dạy trước. Các kiến thức, kĩ năng này cần được rèn luyện trong hầu hết tất các tiết học trên lớp. Phương pháp tổ chức học tập cần chú trọng tổ chức học hợp tác nhóm để học sinh có cơ hội chia sẻ, tăng cường các kĩ năng xã hội trong nhóm nhỏ,...

Các hoạt động được điều chỉnh cho học sinh khuyết tật cần được thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy/ giáo án đối với cấp phổ thông và kế hoạch tổ chức các hoạt động đối với cấp mầm non.

2.3.2.2. Tiến hành giờ hỗ trợ cá nhân

Hầu hết học sinh khuyết tật học hòa nhập cần được hỗ trợ cá nhân. Mục đích của các giờ dạy cá nhân này là bù đắp những kiến thức, kĩ năng học sinh không có đủ thời gian để lĩnh hội và rèn luyện trên giờ học chung với các bạn. Mặt khác, những kiến thức, kĩ năng học sinh cần có cách dạy riêng, theo qui trình đặc biệt không giống với các bạn không khuyết tật. Hơn nữa, do khuyết tật gây ra, học sinh cần được chiếm lĩnh, làm chủ những kĩ năng đặc thù như: kí hiệu ngôn ngữ đối với học sinh khuyết tật nghe, dạy nói và biểu đạt đối với những học sinh khuyết tật nghe, nói, chữ nổi Braille đối với học sinh khuyết tật nhìn, quản lí hành vi, kĩ năng tự phục vụ,... đối với học sinh khuyết tật trí tuệ, học sinh rối loạn phổ tự kỉ. kĩ năng đọc, viết và toán đối với học sinh có khó khăn đặc thù về đọc, viết và toán.

Tùy thuộc vào khả năng và nhu cầu của học sinh, các nội dung hỗ trợ, dạy và rèn luyện cần được đưa ra phù hợp.

Các giờ hỗ trợ cá nhân có thể được tổ chức ngoài giờ học trên lớp ngay trong lớp học. Song phần lớn những giờ hỗ trợ cá nhân được thực hiện trong các Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập.

Giáo viên chủ nhiệm hoặc nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật là lực lượng chính tiến hành các giờ hỗ trợ cá nhân.

2.3.2.3. Xây dựng môi trường thân thiện, hợp tác đối học sinh khuyết tật

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng. Để tạo cho học sinh có được cảm giác an toàn, được tôn trọng giúp học sinh khuyết tật bớt mặc cảm, tự ty; học sinh bình thường đồng cảm, chia xẻ, hỗ trợ giúp đỡ bạn. Bằng cách giáo dục ý thức và xây dựng vòng tay bạn bè (nhóm bạn bè).
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với gia đình học sinh trong suốt cả năm học nhằm trao đổi thông tin, phối kết hợp thường xuyên với phụ huynh,

thông qua trực tiếp hoặc gián tiếp (sổ liên lạc...), hướng dẫn cho phụ huynh cách dạy, kĩ năng giao tiếp, cách phát triển ngôn ngữ cho học sinh ở nhà.

- Giám sát và hỗ trợ phụ huynh thường xuyên, tạo điều kiện cho phụ huynh nâng cao kĩ năng hỗ trợ học sinh.
- Ghi nhật kí những biểu hiện tiến bộ diễn ra hàng ngày ở nhà trường. Thông tin này được trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản có thể bằng giấy tờ hoặc sổ liên lạc. Các thông tin trao đổi với phụ huynh cần đảm bảo ngôn ngữ dễ hiểu, ngắn gọn, rõ ràng, trong sáng. Thông tin trao đổi với phụ huynh cố gắng ghi nhận những điều tích cực, không chỉ trao đổi với gia đình những hành vi tiêu cực của học sinh.
- Thường xuyên giám sát việc thực hiện mục tiêu và đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với sự phát triển của học sinh
- Tích cực tham gia các chuyên đề, thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp để học hỏi và chia xẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của mình.
- Tham gia đầy đủ các khoá tập huấn chuyên đề và thường xuyên chia xẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn của mình về lĩnh vực giáo dục học sinh khuyết tật.

KHGDCN chỉ phát huy tác dụng khi được thực hiện bởi một giáo viên có trách nhiệm, hiểu rõ học sinh cuả mình, thường xuyên thu thập và lưu trữ được thông tin về học sinh, tôn trọng và thực thi những quyền và trách nhiệm của mình trong quy trình thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

2.3.3. Giáo viên hỗ trợ (giáo viên chủ chốt của huyện, giáo viên từ Trung tâm hỗ trợ)

- Trực tiếp tham gia quá trình giáo dục học sinh;
- Tư vấn chuyên môn, hỗ trợ kĩ năng đặc thù cho giáo viên, học sinh;
- Hướng dẫn, tư vấn gia đình chăm sóc, phục hồi chức năng cho học sinh;

- Tham gia điều chỉnh mục tiêu giáo dục đối với học sinh (nếu cần).
- Thường xuyên dự giờ, thăm lớp để nắm bắt sự tiến bộ của học sinh; phương pháp, kĩ năng, cách thức tổ chức các hoạt động của giáo viên. Cùng giáo viên trao đổi kinh nghiệm, tìm hướng phát huy mặt tích cực và khắc phục mặt hạn chế;
- Tham gia cùng với giáo viên dạy trực tiếp kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo từng giai đoạn;
- Tham gia tổ chức mở chuyên đề, nhằm nâng cao khả năng giảng dạy của giáo viên.
- Thường xuyên học hỏi, trao đổi để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn của mình về lĩnh vực giáo dục học sinh khuyết tật;
- Thiết lập và duy trì mối liên kết các lực lượng tham giao giáo dục.

2.3.4. Cha mẹ hoặc người giám hộ

Cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh khuyết tật là một trong những lực lượng chính thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân. Họ cùng với giáo viên chủ nhiệm, ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, đồng thời là người thực hiện kế hoạch này tại gia đình và cộng đồng. Nhiệm vu chính của cha mẹ hoặc người giám hộ bao gồm:

- Nuôi dưỡng (đảm bảo chế độ dinh dưỡng đủ về lượng và chất phù hợp với độ tuổi);
- Chăm sóc sức khoẻ; tạo điều kiện và cơ hội cho học sinh phát triển vận động và rèn luyện thể lực;
- Hình thành và phát triển khả năng nhận thức;
- Hình thành và phát triển khả năng giao tiếp;
- Hình thành và phát triển kĩ năng xã hội, kĩ năng tự phục vụ;
- Nhận thức được trách nhiệm của mình đối với sự phát triển của học sinh;

- Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ cho học sinh, giúp học sinh có đủ sức khoẻ để tham gia vào việc học tập, vui chơi và mọi hoạt động khác.
- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên đối với giáo viên để nắm bắt thông tin về sự tiến bộ của học sinh, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục học sinh đồng thời cung cấp thông tin những biểu hiện sự tiến bộ của học sinh ở gia đình. Từ đó giáo viên và phụ huynh cùng tìm ra biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ học sinh tốt hơn, hiệu quả hơn. .
- Thường xuyên giúp đỡ, hỗ trợ học sinh học bài ở nhà;
- Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích học sinh tham gia vào các công việc vừa sức học sinh ở gia đình.
- Tạo cơ hội cho học sinh được giao lưu với bạn bè hàng xóm, khu phố;
- Chú trọng phát triển nhận thức, giao tiếp cho học sinh ở mọi lúc mọi nơi trong mọi hoạt động diễn ra trong sinh hoạt hằng ngày.
- Ghi nhật kí để thấy rõ sự tiến bộ của học sinh và làm cơ sở để trao đổi kinh nghiệm với giáo viên dạy, giáo viên chủ chốt và những người quan tâm.
- Phụ huynh luôn chủ động gặp gỡ giáo viên, thông cảm, chia xẻ, động viên họ trong việc thực hiện thực hiện bản KHGDCN.

2.3.5. Bản thân học sinh khuyết tật

- Hợp tác với cha mẹ, giáo viên, bạn bè trong hoạt động giao tiếp, học tập, vui chơi.
- Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động ở nhà và ở trường.
- Thường xuyên giao lưu với bạn bè trong lớp, trường và cộng đồng.

2.3.6. Học sinh không khuyết tật

các bạn của học sinh khuyết tật cũng là lực lượng chủ chốt thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân. Các hoạt động chủ yếu của lực lượng này là: kèm cặp bạn khuyết tật trong các bài học, nhắc nhở, làm mẫu những kĩ năng cần rèn luyện, quản lí hành

vi,... Đặc biệt, tạo môi trường thân thiện, tạo cơ hội để bạn khuyết tật tự tin và tham gia tích cực vào các hoạt động học tập và sinh hoạt.

Các thành viên của cộng đồng, hội người khuyết tật là lực lượng hỗ trợ, khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh khuyết tật tại cộng đồng.

2.3.7. Lực lượng cộng đồng

- Làm thay đổi, nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác giáo dục học sinh khuyết tật.
- Tham gia công tác phục hồi chức năng, chăm sóc sức khoẻ.
- Tìm nguồn tài trợ về phương tiện đi lại, phương tiện hỗ trợ cho việc học tập của học sinh...
- Thăm hỏi, động viên khuyến khích học sinh và gia đình học sinh.
- Nâng cao nhận thức của những người trong gia đình học sinh, những người hàng xóm, cộng đồng và ban ngành đoàn thể trong địa bàn mình phụ trách về khuyết tật của học sinh, ảnh hưởng do khiếm khuyết mang lại, vai trò của phục hồi chức năng và giáo dục đối với học sinh.
- Kết hợp với nhà trường tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho học sinh khuyết tật.
- Hướng dẫn phụ huynh cách chăm sóc sức khoẻ và phục hồi chức năng cho học sinh.
- Vận động các lực lượng tham gia chăm sóc, giáo dục và huy động nguồn lực kinh tế để giúp đỡ, hỗ trợ học sinh- gia đình học sinh khuyết tật.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của nhóm xây dựng và thực hiện KHGDCN.
- Thường xuyên gặp gỡ gia đình, giáo viên để trao đổi thông tin tiến bộ của học sinh về lĩnh vực mình phụ trách.
- Chủ động đề xuất những biện pháp về việc chăm sóc, phục hồi chức năng và giáo dục học sinh.

- Phối kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, giáo viên để thực hiện đạt hiệu quả bản cam kết thực hiện KHGDCN

- *Chính quyền địa phương*
  - Đưa nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật vào kế hoạch chỉ đạo hoạt động thường niên của địa phương;
  - Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp với nhà trường và gia đình học sinh khuyết tật thực hiện KHGDCN;
  - Thường xuyên thăm hỏi và động viên gia đình học sinh khuyết tật;
  - Phối hợp với nhà trường trong công tác chỉ đạo, giám sát thực hiện. Khen thưởng, động viên kịp thời những thành công cũng như rút kinh nghiệm những gì chưa thực hiện được;
  - Tạo điều kiện cho gia đình học sinh tham gia các hoạt động sản xuất và phát triển kinh tế hộ gia đình.

3. QUẢN LÍ HÌNH THÀNH VÀ VẬN HÀNH PHÒNG HỖ TRỢ GIÁO DỤC HÒA NHẬP

3.1. Khái niệm phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập

Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập là phòng chức năng trong cơ sở giáo dục để hỗ trợ người khuyết tật học hòa nhập.

Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập là phòng học có thiết bị hỗ trợ đặc thù, công cụ xác định mức độ phát triển, nhu cầu cá nhân người khuyết tật để hình thành, phát triển kĩ năng cần thiết cho người khuyết tật trong quá trình thực hiện giáo dục hòa nhập.

Để đảm bảo chất lượng giáo dục, học sinh khuyết tật cần được hỗ trợ cá nhân ngoài việc hỗ trợ ngay trong các giờ học hòa nhập chung với học sinh không khuyết tật theo một trong bốn phương án điều chỉnh: đồng loạt, đa trình độ, trung lặp giáo án và thay thế. Học sinh khuyết tật cần được giáo dục, rèn luyện các kĩ năng đặc thù

theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tiến hành các rèn luyện các kĩ năng đặc thù được tiến hành chủ yếu trong Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập.

3.2. Chức năng của phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập

Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập có các chức năng cụ thể sau:

- Là nơi học sinh khuyết tật được học tập, được tư vấn, rèn luyện kĩ năng sống, kĩ năng xã hội, phát triển năng lực cá nhân;
- Tạo nên hệ thống hỗ trợ, điều kiện, kỹ thuật tăng cường chất lượng hòa nhập cho học sinh khuyết tật ngay tại các cơ sở giáo dục hòa nhập;
- Tạo địa điểm hoạt động, trao đổi chuyên môn, các can thiệp cá nhân đối với học sinh khuyết tật;
- Tạo cơ chế, tăng cường chia sẻ chuyên môn giữa các khối lớp, môn học đối với cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên về giáo dục hòa nhập;
- Tạo cơ sở thực hiện phối hợp hoạt động hỗ trợ nhà trường với Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;
- Là nơi phát triển nhóm bạn bè hỗ trợ học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt
- Là nơi chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi chuyên môn, lập kế hoạch của giáo viên và học sinh nhằm hỗ trợ học sinh khuyết tật;
- Là nói trao đổi giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng;
- Là nơi tổ chức các hoạt động hội họp, tuyên truyền và xã hội hóa công tác gáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

3.3. Nhiệm vụ của phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập

3.3.1. Hỗ trợ trực tiếp học sinh khuyết tật

Các hỗ trợ này căn cứ vào nhu cầu về các lĩnh vực cần hỗ trợ và thời lượng, mức độ hỗ trợ của học sinh khuyết tật. Có các hình thức hỗ trợ cá nhân sau đây:

- Các tiết học cá nhân. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục cá nhân, các tiết học cá nhân sẽ tập trung vào rèn luyện các kỹ năng đối với từng học sinh như: đọc hiểu, ký hiệu ngôn ngữ đối với học sinh khiếm thính; đọc, viết ký hiệu Braille, hình thành

các khái niệm, định hướng di chuyển, kỹ năng tự phục vụ,... đối với học sinh khuyết tật nhìn; rèn luyện kỹ năng diễn đạt (phát âm, nói, trình bày,...) và tiếp nhận thông tin đối với học sinh khuyết tật ngôn ngữ; hình thành khái niệm, phát triển nhận thức, quản lý hành vi, hình thành kỹ năng xã hội,... đối với học sinh khuyết tật trí tuệ, học sinh rối loạn phổ tự kỉ; tăng cường kỹ năng đọc, viết và tính toán đối với học sinh có khó khăn đặc thù về học.

- Các tiết cá nhân chuẩn bị trước bài học cho học sinh khuyết tật trước bài học trên lớp nhằm định hướng, chuẩn bị tâm thế cho học sinh.

- Các tiết học cá nhân củng cố kiến thức, kỹ năng sau bài học đối với học sinh khuyết tật nhằm "lấp lỗ hổng" kiến thức, khắc sâu kiến thức.

3.3.2. Phát triển năng lực đội ngũ tham gia giáo dục hòa nhập

- Việc phối hợp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và dạy học đóng vai trò quan trọng. Căn cứ vào nhu cầu của từng học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh cần có trao đổi phối hợp trong việc giáo dục học sinh. Các trao đổi, thống nhất các tác động, can thiệp, hỗ trợ có thể tiến hành hằng tuần, hằng tháng tùy thuộc vào từng học sinh.

- Việc giáo dục, dạy học học sinh khuyết tật vấn đề khó không ai có thể tự mình giải quyết được một cách hiệu quả. Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập là địa điểm tổ chức phổ biến kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ học sinh; đồng thời tạo cơ hội hội để các cán bộ chuyên môn, cha mẹ trẻ có cơ hội chia sẻ với nhau.

- Tổ chức xây dựng nhóm/chi hội/câu lạc bộ cha mẹ học sinh khuyết tật. Thực tế cho thấy, cha mẹ học sinh khuyết tật là người lo lắng, chịu trách nhiệm cao nhất về việc giáo dục con em mình. Họ cần được tạo cơ hội, có địa điểm để gặp gỡ, chia sẻ và phối hợp với nhau trong việc giáo dục con em. Kinh nghiệm ở những nơi đã tổ chức các cuộc hội thảo cho phụ huynh cho thấy: họ rất chủ động, đoàn kết và có nhiều sáng kiến trong việc tập hợp, tổ chức hoạt động của nhóm mình.

3.3.3. Phối hợp sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng

Việc giáo dục học sinh khuyết tật đòi hỏi chuyên môn sâu, vì thế thường do các cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng theo chuyên ngành giáo dục đặc biệt đảm nhiệm. Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập sẽ là nơi giải quyết về chuyên môn với sự tham gia, hợp tác, hỗ trợ của các cán bộ chuyên môn của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập của các cán bộ chuyên môn các ban ngành có liên quan như; cán bộ tâm lý học đường – nhà giáo dục, cán bộ y tế phục hồi chức năng, cán bộ công tác xã hội,…

Chủ động tổ chức các hoạt động thu hút sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể chính quyền: hội phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, nông dân…, các tổ chức dân sự xã hội: Hội người khuyết tật, hội cha mẹ học sinh… và các mạnh thường quân… trong các hoạt động tuyền truyền nâng cao nhận thức, thăm hỏi động quà, gậy quỹ cho các hoạt động của phòng hỗ trợ

3.3.4. Lưu giữ, quản lý hồ sơ hỗ trợ

Việc lưu giữ và quản lý hồ sơ học sinh khuyết tật có ý nghĩa quan trọng. Ở tầm vi mô, nó giúp cho nhà trường biết được đặc điểm, những tác động, hỗ trợ học sinh, quá trình phát triển, tiến bộ của từng học sinh,… Ở tầm vĩ mô, nó cho thấy được các hoạt động hỗ trợ, các lực lượng hỗ trợ, quá trình hỗ trợ, hiệu quả hỗ trợ. Đồng thời còn cho thấy công tác giáo dục cho mọi học sinh nhằm thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo của các văn bản, hướng dẫn của ngành, liên ngành và chính phủ…

Những hồ sơ cần quản li bao gồm: 1) Hồ sơ cá nhân của trẻ; 2) Kế hoạch giáo dục cá nhân; 3) Kế hoạch hoạt động của nhà trường, của Phòng hỗ trợ; 4) Các kế hoạch nhập học và chuyển tiếp học sinh lên các lớp trên và chuyển cấp; 5) Các kế hoạch chuyển tuyến, kết nối dịch vụ cho học sinh khuyết tật,…

3.4. Tổ chức hình thành và vận hành Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập

3.4.1. Cơ sở pháp lí của việc hình thành phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập

Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 quy định về giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn qui định cụ thể về phòng hỗ trợ giáo dục giáo hòa nhập. Trong đó, nêu rõ sự cần thiết và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt (Điều 2),),. Điều 22 chỉ rõ các cơ sở giáo dục hoà nhập trẻ em có hoàn cảnh khó khăn có phòng hỗ trợ giáo dục hoà nhập; có trang thiết bị cần thiết để phục hồi và phát triển các kỹ năng riêng cho các em; Có nhân viên hỗ trợ, kỹ thuật viên sử dụng, quản lý thiết bị phòng hỗ trợ giáo dục hoà nhập. Chương 3 của thông tư này cũng quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ trong giáo dục hoà nhập.

Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 16/2017/TT – BGDĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập số.

Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Như vậy, việc thành lập phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt tại trường hòa nhập trong điều kiện hiện nay là cần thiết và có đầy đủ cơ sở pháp lý.

3.4.2. Cơ sở vật chất

Cơ sở giáo dục cần chuẩn bị phòng chức năng đảm bảo các điều kiện để thực hiện hỗ trợ cho học sinh khuyết tật, không chỉ đáp ứng được các yêu cầu chung mà còn đảm bảo các yêu cầu đặc thù đối với việc chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ từng đối tượng học sinh thuộc các dạng khuyết tật khác nhau: đảm bảo qui cách phòng học,

sự riêng biệt, âm nền, ánh sáng tránh các yếu tố ảnh hưởng đến sự tập trung, chú ý và hiệu quả hoạt động của trẻ.

- Phòng được cấu trúc gồm 2 khu vực:

+ Khu vực hỗ trợ cá nhân: Là nơi diễn ra các hoạt động can thiệp, trị liệu và hỗ trợ cá nhân cho trẻ có NCGDĐB;

+ Khu vực hoạt động nhóm: Là nơi diễn ra các hoạt động nhóm: can thiệp, hỗ trợ nhóm; họp nhóm cán bộ cốt cán; nhóm cộng đồng, nhóm cha mẹ trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt;

- Mô hình phòng:

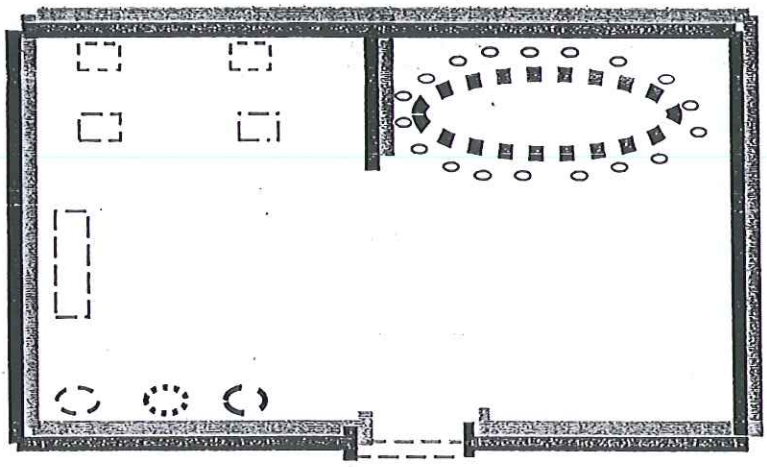

3.4.3. Trang thiết bị và đồ dùng của Phòng hỗ trợ đặc biệt

- Trang thiết bị trong phòng hỗ trợ đặc biệt sẽ được hỗ trợ căn cứ vào nhu cầu đặc thù của từng trường, đặc điểm của trẻ khuyết tật và điều kiện địa phương, nhất là các trang thiết bị chuyên dụng cho từng dạng khuyết tật.

3.4.4. Tổ chức và quản lý điều hành

Bộ phận quản lý Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập

Cơ cấu của Phòng hỗ trợ đặc biệt bao gồm:

- Trưởng Ban quản lý Phòng: 01 đại diện của Ban Giám hiệu nhà trường

- Phụ trách Phòng: 01

Phối hợp tham gia:

- 01 đại diện tổ trưởng chủ nhiệm.
- 01 cán bộ phụ trách Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên.
- Đại diện của trẻ tình nguyện giúp bạn khuyết tật trong trường:
- 01 đại diện của cộng đồng.
- Đại diện của cha mẹ trẻ khuyết tật.

Nguyên tắc quản lý

- Trong giai đoạn hiện nay, tạm thời các cán bộ, giáo viên, thành viên tham gia đóng vai trò kiêm nhiệm trong việc điều hành phòng hỗ trợ đặc biệt.

- Là một phòng hoạt động trên nguyên tắc kiêm nhiệm, Trưởng ban quản lý sẽ chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức hoạt động của phòng hỗ trợ.

- Đội ngũ cốt cán của hoạt động GDHN hs khuyết tật theo từng khối lớp và giáo viên môn học sẽ đóng vai trò chính trong các hoạt động chuyên môn của phòng.

- Cán bộ phụ trách Đội thiếu niên sẽ kiêm nhiệm trong việc quản lý hành chính của phòng hỗ trợ và tổ chức các hoạt động nhóm bạn, hoạt động Đội nhằm tăng cường các kỹ năng xã hội cho trẻ khuyết tật và tạo môi trường thân thiện giữa trẻ khuyết tật với các bạn khác.

Quy định hoạt động của Phòng hỗ trợ đặc biệt

- *Trách nhiệm*

- Ban Giám hiệu nhà trường, Ban quản lý Phòng hỗ trợ có trách nhiệm tổ chức các hoạt động của Phòng, phối hợp với các giáo viên dạy trẻ khuyết tật trong các hoạt động nhóm và cá nhân.

- Cán bộ phụ trách Phòng chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Phòng, quản lý tài chính, phát triển tài chính cho các hoạt động của Phòng.

- Trưởng ban quản lý Phòng có trách nhiệm điều phối hoạt động và kết hợp với các hoạt động của địa phương.

- Giáo viên và trẻ, cha mẹ trẻ khuyết tật phải đăng ký hoặc thông báo với cán bộ phụ trách khi sử dụng Phòng hỗ trợ và các trang thiết bị.

- Cán bộ, giáo viên, trẻ, cha mẹ trẻ, cộng đồng có trách nhiệm giữ gìn tài sản của Phòng và hỗ trợ để tăng cường trang thiết bị, mở rộng các hoạt động của Phòng.

- *Tổ chức hoạt động*

- Ban Giám hiệu nhà trường, đội ngũ cốt cán và phụ trách các khối tập hợp số liệu và thông tin về trẻ - lập kế hoạch các hoạt động hỗ trợ can thiệp.

- Sau khi kế hoạch được duyệt về nội dung và kinh phí, lịch tiến hành các hoạt động sẽ được Ban giám hiệu nhà trường chuyển tới Trưởng ban quản lý Phòng hỗ trợ để triển khai thực hiện tới tất cả các thành viên

- Các giáo viên tiến hành tiết dạy cá nhân sẽ đăng ký lịch hoạt động với Trưởng ban quản lý và cán bộ phụ trách Phòng.

- *Thời gian hoạt động*

- Hoạt động thường xuyên cả ngày chủ nhật, ngoài giờ.

- Hoạt động theo lịch (lớp).

4. PHỤ LỤC

4.1. Phụ lục 1. Mẫu Kế hoạch giáo dục cá nhân

4.2. Một số công cụ xác định khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật

4.2.1. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khuyết tật trí tuệ
4.2.2. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khuyết tật nghe
4.2.3. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khuyết tật ngôn ngữ
4.2.4. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khuyết tật nhìn
4.2.5. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khuyết tật vận động
4.2.6. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khó khăn đọc
4.2.7. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khó khăn về viết
4.2.8. Phiếu xác định khả năng nhu cầu học sinh khó khăn về toán

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG CỦA HỌC SINH

Họ và tên học sinh:..... Nam ☐ Nữ ☐

Ngày tháng năm sinh: ...../ ...../ ..... dân tộc.....

Học lớp:..... Trường:.....

Học sinh có đi học mẫu giáo: có ☐, trường: .....

Không ☐, lý do: .....

.....

Hồ sơ y tế/tâm lý: có ☐ gồm: .....

.....

.....

.....

.....

Không ☐ lý do: .....

.....

Họ tên bố:.....Nghề nghiệp:.....

Họ tên mẹ:.....Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ gia đình:.....

Địa chỉ liên lạc: Điện thoại: Email:

Người thường xuyên chăm sóc học sinh:

Ông ☐ Bà ☐ Bố ☐ Mẹ ☐ Anh ☐ Chị ☐

Khác: .....

Người có thể tham gia chăm sóc giáo dục học sinh:

Ông ☐ Bà ☐ Bố ☐ Mẹ ☐ Anh ☐ Chị ☐

Khác: .....

Đặc điểm kinh tế gia đình: Khá ☐ Trung bình ☐ Cận nghèo ☐ Nghèo ☐

Đặc điểm phát triển của học sinh: .....

.....

II. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA HỌC SINH

Thông tin lấy từ: Ông ☐ Bà ☐ Bố ☐ Mẹ ☐ Anh ☐ Chị ☐ ☐bạn bè ☐ quan sát ☐

Công cụ đánh giá/ trắc nghiệm☐, tên công cụ đánh giá (có thể sử dụng các công cụ trong phụ lục 1, 2, 3) và các công cụ đặc thù khác: .....

.....

1. Điểm mạnh của học sinh:

- . Nhận thức

.....

.....

- Ngôn ngữ - giao tiếp

.....

- Tình cảm và kỹ năng xã hội

.....

- Kỹ năng tự phục vụ

.....

- Thể chất – Vận động

.....

- Nghệ thuật (Thủ công, kĩ thuật, hát nhạc, vẽ,...)

.....

2. Hạn chế của học sinh:

- Nhận thức

.....

- Ngôn ngữ - giao tiếp

.....

- Tình cảm và kỹ năng xã hội

.....

- Kỹ năng tự phục vụ

.....

- Thể chất – Vận động

.....

- Nghệ thuật (Thủ công, kĩ thuật, hát nhạc, vẽ,...)

.....

V. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Từ ngày..... / ...../ ..... đến ngày ...../ ...../ .....

(Chỉ lập kế hoạch cho những môn học, hoạt động giáo dục học sinh không theo được chương trình như các bạn cùng khối lớp)

Đánh giá kết quả: 1- đạt; 2 – đạt với sự hỗ trợ; 3 chưa đạt

Mục tiêu	*Biện pháp và phương tiện*	*Người thực hiện*	*Kết quả*			*Ghi chú*
			1	2	3	
1. Môn học/ hoạt động giáo dục: 1.1. Tiếng Việt/Ngữ văn:						
1.2.Ngoại ngữ						
1.3.Giáo dục dục công dân/ đạo đức						
1.4.Tự nhiên xã hội/ lịch sử						
1.5.Địa lý						
1.6.Khoa học						
1.7.Toán:						
1.8.Tin học						
1.9.Vật lý						
1.10. Hóa học						

1.11. Sinh học						
1.12. Mỹ thuật						
1.13. Thể dục						
2. Kỹ năng xã hội: 2.1. Giao tiếp:						
2.2. Tự phục vụ:						
2.3. Hòa nhập xã hội:						
3. Kỹ năng đặc thù						

……, ngày..... tháng..... năm 201

Hiệu trưởng
(ký tên, đóng dấu)

Giáo viên và Giáo viên môn học

Cha mẹ/người đại diện

VI. NHẬN XÉT CHUNG VỀ SỰ TIẾN BỘ CỦA HỌC SINH VÀ ĐIỀU CHỈNH

1. Những tiến bộ của học sinh:

1.1. Môn học

.....

.....

1.2. Kỹ năng xã hội

.....

.....

1.3. Kỹ năng đặc thù

.....

2. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và phương hướng thực hiện:

2.1. Về nội dung:

.....

.....

2.2. Về biện pháp, phương pháp và phương tiện thực hiện:

.....

.....

2.3. Về hình thức tổ chức:

.....

.....

VII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Từ ngày……. / ..,…./ ……. đến ngày ……./ ……../ …….

(Chỉ lập kế hoạch cho những môn học, hoạt động giáo dục học sinh không theo được chương trình như các bạn cùng khối lớp)

Đánh giá kết quả: 1- đạt; 2 – đạt với sự hỗ trợ; 3 - chưa đạt

Mục tiêu	*Biện pháp và phương tiện*	*Người thực hiện*	*Kết quả*			*Ghi chú*
			1	2	3	
1. Môn học/ hoạt động giáo dục: 1.1. Tiếng Việt/Ngữ văn:						
1.2. Ngoại ngữ						
1.3. Giáo dục dục công dân/ đạo đức						
1.4. Tự nhiên xã hội/ lịch sử						
1.5. Địa lý						
1.6. Khoa học						
1.7. Toán:						
1.8. Lịch sử và địa lý						
1.9. Vật lý						
1.10. Hóa học						
1.11. Sinh học						

1.12. Tin học						
1.13. Mỹ thuật						
1.14. Thể dục						
2. Kỹ năng xã hội: 2.1. Giao tiếp:						
2.2. Tự phục vụ:						
2.3. Hòa nhập xã hội:						
3. Kỹ năng đặc thù						

... ., ngày..... tháng..... năm 201

Hiệu trưởng
(ký tên, đóng dấu)

Giáo viên và Giáo viên môn học

Cha mẹ/người đại diện

VIII. NHẬN XÉT CHUNG VỀ SỰ TIẾN BỘ CỦA HỌC SINH HỌC KÌ I

1. Những tiến bộ của học sinh:

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

.....

.....

1.2. Kỹ năng xã hội

.....

.....

1.3. Kỹ năng đặc thù

.....

2. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và phương hướng thực hiện học kì II:

2.1. Về nội dung:

.....

.....

2.2. Về biện pháp, phương pháp và phương tiện thực hiện:

.....

.....

2.3. Về hình thức tổ chức:

.....

.....

IX. MỤC TIÊU HỌC KỲ II NĂM HỌC 20..... – 20.....

1..Kiến thức, kỹ năng các môn học/ lĩnh vực giáo dục (chỉ ghi những môn học/ hoạt động giáo dục học sinh không theo được chương trình phổ thông như các bạn cùng khối lớp)

1.1. Tiếng Việt/Ngữ văn:

1.2. Ngoại ngữ: .....
1.3. Đạo đức/Giáo dục công dân
1.4. Tự nhiên và xã hội/ lịch sử: .....

1.5. Địa lý
1.6. Khoa học

1.7. Toán
1.8. Vật lý
1.9. Hóa học
1.10. Sinh học
1.11. Tin học: .....

1.12. Mỹ thuật .....

1.13. Thể dục

2. Kỹ năng xã hội
2.1. Kĩ năng giao tiếp: .....
.....
2.2. Kĩ năng tự phục vụ: .....
.....
2.3. Kỹ năng hòa nhập xã hội: .....
.....
3. Kỹ năng đặc thù: .....
.....
.....

X. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Từ ngày..... / ...../ ..... đến ngày ...../ ...../ .....

Đánh giá kết quả: 1- đạt; 2 – đạt với sự hỗ trợ; 3 chưa đạt

Mục tiêu	*Biện pháp và phương tiện*	*Người thực hiện*	*Kết quả*			*Ghi chú*
			1	2	3	
1. Môn học/ hoạt động giáo dục: 1.1. Tiếng Việt/Ngữ văn:						
1.2. Ngoại ngữ						
1.3. Giáo dục dục công dân/ đạo đức						
1.4.						
1.5. Tự nhiên xã hội/ lịch sử						
1.6.						
1.7. Địa lý						
1.8. Khoa học						
1.9. Toán:						
1.10. Lịch sử và địa lý						
1.11. Vật lý						

1.12. Hóa học						
1.13. Sinh học						
1.14. Tin học						
1.15. Mỹ thuật						
1.16. Thể dục						
2. Kỹ năng xã hội: 2.1. Giao tiếp:						
2.2. Tự phục vụ:						
2.3. Hòa nhập xã hội:						
3. Kỹ năng đặc thù						

……, ngày..... tháng..... năm 201

Hiệu trưởng
(ký tên, đóng dấu)

Giáo viên và Giáo viên môn học

Cha mẹ/người đại diện

XI. NHẬN XÉT CHUNG VỀ SỰ TIẾN BỘ CỦA HỌC SINH

1.Những tiến bộ của học sinh:

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

.....

.....

1.2. Kỹ năng xã hội

.....

.....

1.3. Kỹ năng đặc thù

.....

2.Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và phương hướng thực hiện:

2.1. Về nội dung:

.....

.....

2.2. Về biện pháp, phương pháp và phương tiện thực hiện:

.....

.....

2.3. Về hình thức tổ chức:

.....

.....

XII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Từ ngày……. / ……/ …….. đến ngày ……../ ……../ ……

Đánh giá kết quả: 1- đạt; 2 – đạt với sự hỗ trợ; 3 chưa đạt

Mục tiêu	*Biện pháp và phương tiện*	*Người thực hiện*	*Kết quả*			*Ghi chú*
			1	2	3	
1.Môn học/ hoạt động giáo dục: 1.1. Tiếng Việt/Ngữ văn:						
1.2. Ngoại ngữ						
1.3. Giáo dục dục công dân/ đạo đức						
1.4. Tự nhiên xã hội/ lịch sử						
1.5. Địa lý						
1.6. Khoa học						
1.7. Toán:						
1.8. Lịch sử và địa lý						
1.9. Vật lý						
1.10. Hóa học						

1.11. Sinh học						
1.12. Tin học						
1.13. Mỹ thuật						
1.14. Thể dục						
2Kỹ năng xã hội: 2.1. Giao tiếp:						
2.2. Tự phục vụ:						
2.3. Hòa nhập xã hội:						
3.Kỹ năng đặc thù						

……, ngày..... tháng..... năm 201

Hiệu trưởng Giáo viên
(ký tên, đóng dấu)

Cha mẹ/người đại diện

XIII. NHẬN XÉT VỀ SỰ TIẾN BỘ CỦA HỌC SINH NĂM HỌC 20...-20....

1. Những tiến bộ của học sinh:

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

.....

.....

1.2. Kỹ năng xã hội

.....

.....

1.3. Kỹ năng đặc thù

.....

2. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và phương hướng thực hiện:

2.1. Về nội dung:

.....

.....

2.2. Về biện pháp, phương pháp và phương tiện thực hiện:

.....

.....

2.3. Về hình thức tổ chức:

.....

.....

XIV. KẾ HOẠCH CHUYỂN TIẾP HỌC SINH NĂM HỌC 20...-20....